

Số: 20/BC-CBTT

V/v CBTT Kết quả Đại hội đồng cổ đông
Thường niên năm 2019

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.**

2. Mã chứng khoán: **QNC.**

3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại: 02033 668 355/02033 668388 ; Fax: 02033 668354.

4. Nội dung công bố thông tin: (gửi kèm văn bản này gồm):

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (số 18/BB-ĐHCD, ngày 20/05/2019);

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (số 19/NQ-ĐHCD, ngày 20/05/2019);

3. Các tài liệu liên quan Đại hội gồm: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo Ban Tổng giám đốc, báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019, Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 20/5/2019 về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

4. Quyết định miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 và các chức vụ quản lý Công ty.

(Toàn bộ nội dung công bố: gồm bản cứng và dữ liệu điện tử chuyển gửi cho UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội và cập nhật trên hệ thống CIMS của HNX và IDS của SSC), đồng thời được đăng tải trên trang điện tử của Công ty QNC: www.qncc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên (để Báo cáo);
- Lưu VP.

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Phúc



CORPORATION

Số: 19/NQ-ĐHCD

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINHKhu Hợp Thành, Phường Phương Nam,
TP. Long Xuyên, tỉnh Quảng Ninh
ĐT: 0333 668 355 / Fax: 0333 668354

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015 và ngày 15/11/2016, ngày 04/01/2018 và ngày 29/06/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ngày 20/05/2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh bắt đầu vào lúc 7 giờ 30, ngày 20 tháng 05 năm 2019, tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tham dự Đại hội có 51 cổ đông và đại diện được ủy quyền; với tổng số lượng cổ phần là: 29.732.074 cổ phần chiếm 80,11 % trên tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU****Nội dung 1:**

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | DVT | KẾT QUẢ NĂM 2018 |
|----|-------------------------------------|----------------|------------------|
| I | SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT | | |
| 1 | Xi măng các loại | Tấn | 539.498 |
| 2 | Clinker | Tấn | 797.818 |
| 3 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 4 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| II | SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ | | |
| 1 | Xi măng các loại xuất bán nội địa | Tấn | 245.359 |
| 2 | Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu | Tấn | 175.909 |
| 3 | Xi măng các loại xuất bán gia công | Tấn | 125.404 |
| * | Vicem Hải Phòng | Tấn | 52.572 |
| * | Vicem Hoàng Thạch | Tấn | 72.832 |
| 4 | Clinker xuất bán nội địa | Tấn | 96.382 |
| 5 | Clinker xuất bán xuất khẩu | Tấn | 371.069 |

| | | | |
|--|---|----------------|-------------------|
| 6 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 7 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| III DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP | | | |
| 1 | Kết quả kinh doanh hợp nhất | | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.189.270.817.873 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 3.366.198.612 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 574.230.501 |
| 2 | Kết quả kinh doanh công ty mẹ | Đồng | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.187.592.701.777 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 6.461.225.846 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 3.738.735.880 |
| 3 | Nộp ngân sách | Đồng | 52.030.161.124 |

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thông nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông nhất thông qua kết quả bán, thanh lý, cho thuê tài sản, chuyển nhượng dự án của QNC và kết quả chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị gồm:

| Số TT | Danh mục | Thông tin tài sản chuyển nhượng | | | Giá trị/đơn vị nhận chuyển nhượng | |
|-------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------------------|---|
| | | Vị trí | Diện tích (m ²) | Giá trị góp vốn (vnd) | Giá trị | Tên đơn vị |
| 1 | Chuyển nhượng Mặt bằng NMXM Hà Tu | Phường Hà Tu, TP HL, QN | 46.587,10 | | 13.000.000.000 | Công ty TNHH Phúc Xuyên (Thanh Sơn, UB, QN) |

| | | | | | | |
|---|---|---------------------------|-----------|----------------|----------------|--|
| 2 | Bán, thanh lý tài sản trên đất là thiết bị, Nhà cửa kiến trúc NMXMLT I; kho vật tư không sử dụng LT I | Phường Phương Nam, TPUB | | | 15.000.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hồng Gai (TP Hạ Long, Quảng Ninh) |
| 3 | Chuyển nhượng dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến | Phường Phương Đông, TP UB | 30.666,00 | | 10.000.000.000 | Công ty TNHH Triệu Vương (Kinh Môn, Hải Dương) |
| 4 | Chuyển nhượng, bán tài sản trên đất tại Trụ sở VP Số 288 Quang Trung, TPUB | Phường Quang Trung, TPUB | 752,00 | | 9.900.880.000 | Công ty TNHH Tâm Vân Hạ Long (Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 5 | Cho thuê Biển quảng cáo Ngã 4 Ao cá, Bãi Cháy, Hạ Long | Phường Bãi Cháy, TPHL | 126,00 | | 450.000.000 | DNTN quảng cáo và Thương mại Quang Minh (Kinh Môn Hải Dương), Thuê theo năm. |
| 6 | Chuyển nhượng (bán) vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí | | | 3.570.000.000 | 3.927.000.000 | 6 cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí |
| 7 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang | | | 2.000.000.000 | 2.200.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang |
| 8 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều | | | 2.800.000.000 | 2.800.000.000 | Bà Đặng Thị Phượng (Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 9 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí | | | 15.986.900.000 | 10.000.000.000 | Thoải vốn 10 tỷ, còn lại 5,9 tỷ góp vốn (Đôi tác nhận chuyển nhượng: Ông Trần Văn Viết: Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh) |

| | | | | | | |
|----|---|--|--|----------------|---------------|--|
| 10 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa | | | 11.300.000.000 | 7.910.000.000 | Cá nhân nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Văn Kiên, Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015; HKTT: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số cổ phần còn lại là: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần, Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng. |
|----|---|--|--|----------------|---------------|--|

Kết quả biểu quyết của Đại hội

*Tán thành: 29.724.914 cổ phần, đạt 99,97 % tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: 7.160 cổ phần, đạt 0,03 % tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

Nội dung 5:

Liên quan đến sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp vay vốn ngân hàng nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

1. Thống nhất các hoạt động của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty trong việc đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

2. Thống nhất tiếp tục ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

*Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

Nội dung 6:

Thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

1. Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu: Theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

• **Phản trả nợ ngân hàng:**

| STT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|------------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Tổng cộng | 143.000.000.000 | |

• **Phản bổ sung vốn lưu động:**

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 30.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Cộng | 57.000.000.000 | |

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chỉ huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Công ty cổ phần Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phần trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

| TT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|----|---|------------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 7 | Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 8 | Trả vay vốn cá nhân, tổ chức khác | 12.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Tổng cộng | 160.000.000.000 | |

• **Phần bổ sung vốn lưu động:**

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 13.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Cộng | 40.000.000.000 | |

2. Thống nhất giao Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng năm 2017 nói trên theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) tại KCN Cái Lân gồm:

I. Thống nhất thông qua các nội dung:

1. Văn bản số: 1199/TB-QNC ngày 20/12/2018: Thông báo kết luận cuộc họp ngày 01/12/2018 của Tổng giám đốc về việc quản lý, vận hành, khai thác Khu công nghiệp Cái Lân;

2. Quyết định số: 1220/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC.

3. Quyết định số: 1221/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc điều chuyển CNCNV từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC

4. Biên bản số: 1218/QNC/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 về việc bàn giao KCN Cái Lân giai đoạn I và các hợp đồng đang thực hiện tại dự án KCN Cái Lân mở rộng, bãi đỗ xe KCN Cái Lân và cảng Cái Lân giữa QNC và CLI.

II. Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân và việc góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân (CLI) gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

| TT | TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ |
|----|--|----------------------------|
| 1 | Tài sản cố định (giai đoạn I) | 49.753.326.900 đồng |
| 2 | Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN | 1.246.673.100 đồng |
| | Cộng | 51.000.000.000 đồng |

(Bảng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

2. Thống nhất thông qua việc góp vốn của QNC tại CLI:

2.1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân.

2.2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh về việc có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: HM san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, cống tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thẩm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

2.3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nộp ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nộp, nếu ủy quyền cho CLI nộp thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

3. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thống nhất triển khai đầu tư các Dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

1. Thống nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long.

2. Thống nhất đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC tại Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3. Thống nhất triển khai Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch.

4. Thống nhất triển khai đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan.

Thống nhất việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long; hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư Dự án

Nhà máy bao bì Xi măng QNC, dự án đầu tư Xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch và đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.673.625 cổ phần, đạt 99,81 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 58.449 cổ phần, đạt 0,19 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thống nhất thông qua phương án và các giải pháp về việc quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư, kinh doanh dự án hạ tầng cụ thể:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí):

1.1. Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định.

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):

Thống nhất ủy quyền và giao cho HĐQT, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty NRC triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 của Hội đồng quản trị QNC.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí: Ủy quyền và giao Ban điều hành:

3.1. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án như: hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

4. Liên quan hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC bàn giao không đúng trình tự quy định cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

4.1. Thống nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân.

4.2. Thống nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

4.3. Thống nhất ủy quyền và giao HĐQT, Ban điều hành QNC và Ban Giám đốc Công ty CLI: Triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, phối hợp cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

5. Liên quan phương án xử lý khắc phục âm kho than.

Thống nhất giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành yêu cầu các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường

hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, thống nhất ủy quyền và giao Ban điều hành phối hợp với cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 gồm:

⇨ **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:**

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | DVT | KẾ HOẠCH |
|-----|--|------------|-------------------|
| I. | Các chỉ tiêu SL XSKD | | |
| 1 | Nung Clinker | Tấn | 872.040 |
| 2 | Nghiền xi măng các loại | Tấn | 875.900 |
| 3 | Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại | Tấn | 1.143.900 |
| * | Tiêu thụ xi măng các loại | | 735.900 |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>30.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>258.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>108.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa</i> | <i>Tấn</i> | <i>164.500</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa</i> | <i>Tấn</i> | <i>175.400</i> |
| * | Tiêu thụ Clinker | Tấn | 268.000 |
| * | Gia công xi măng rời | Tấn | 140.000 |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công</i> | <i>Tấn</i> | <i>98.750</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công</i> | <i>Tấn</i> | <i>41.250</i> |
| 4 | Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy | Tấn | 1.268.557 |
| 5 | Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh) | Tấn | 205.000 |
| II. | Các chỉ tiêu giá trị năm 2019 | | |
| A | Tổng doanh thu toàn công ty | | 1.511.437.000.000 |
| 1 | Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker | đ | 906.187.000.000 |
| 1.1 | Doanh thu bán Clinker | đ | 192.424.000.000 |
| 1.2 | Doanh thu bán xi măng các loại | đ | 613.250.000.000 |
| + | Xi măng PC40 | đ | 25.732.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 xuất khẩu | đ | 200.185.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 xuất khẩu | đ | 76.925.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 nội địa | đ | 157.172.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 nội địa | đ | 153.236.000.000 |
| 1.3 | Doanh thu gia công xi măng | đ | 100.513.000.000 |
| - | Xi măng PCB30 Gia công | đ | 70.607.000.000 |
| - | Xi măng PCB40 Gia công | đ | 29.906.000.000 |
| 2 | Doanh thu hoạt động thương mại | đ | 350.000.000.000 |

| | | | |
|---|--|---|-----------------|
| - | Mua bán xi măng và Clinker | đ | 200.000.000.000 |
| - | Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại | đ | 150.000.000.000 |
| 3 | Doanh thu thầu khai thác than | đ | 215.250.000.000 |
| 4 | Doanh thu Kinh doanh hạ tầng | đ | 10.000.000.000 |
| 5 | Doanh thu hoạt động khác | đ | 30.000.000.000 |
| B | Nộp ngân sách | đ | 50.000.000.000 |
| C | Lương binh quân | đ | 8.000.000 |
| D | Lợi nhuận SXKD trước thuế | đ | 2.650.000.000 |

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).
8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.
9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Nhiệm vụ khác:**

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.
2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chi tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.
4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.
5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5 và văn bản số: 130519.003/CV.KT5 ngày 13/05/2019 về việc đính chính lại báo cáo kiểm toán về BCTC riêng QNC năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận đạt thấp nên năm 2018 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 15/TTr-PAQNC, ngày 20/05/2019).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh lên mức 49%.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49% theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thông nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy định hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành: Định giá tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 18:

Thông nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm các chức vụ quản lý Công ty, do các cá nhân có đơn xin thôi, thời gian miễn nhiệm kể từ ngày 20/05/2019, gồm các Ông/Bà:

1. Miễn nhiệm các chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với Bà: **Đào Thị Dắm**, sinh ngày 04/03/1964; Số CMND: 141504175 do công an Hải Dương cấp ngày 01/08/2006.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Ông: **Nguyễn Xuân Quế**, sinh ngày 15/03/1970; Số CMND: 141331979 do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/06/2002.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Ông: **Nguyễn Trường Giang**, sinh ngày 02/01/1970, Số CCCD: 031070002801 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 04/11/2016.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm, Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.727.806 cổ phần, đạt 99,98 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 4.268 cổ phần, đạt 0,02 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, công ty liên kết, quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bổ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông nhất thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:
- Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD

- Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.

• **Thực trạng tài sản thể chấp tính đến thời điểm này:**

- Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.

- Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

| Số T T | CT | N/T/N | Nội dung | Số tiền (USD) | Tổng Thanh toán (VND) | Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019 | | | Ghi chú |
|--------------|---------|------------|--|------------------|--------------------------|---|--|---|--|
| | | | | | | Đã cho thuê | Đã bán dưới dạng HD chuyển nhượng | TS tại cty, giá trị SS còn lại (VND) | |
| 1 | HS... | T12/2005 | Máy khoan Tamrock 1100 số 5 xuất xứ Phần Lan gói thầu 03- 1, HD 23/2005; | 332.000 | 5.278.800.000 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông | | Hiện kiểm tra không còn |
| 2 | HS... | 20/07/2005 | 3 máy khoan tamrock thuê tc hd 108/2002,6 3/2003,86/2 004, dây truyền nguyên sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1 | 1.625.667 | 25.796.083.956 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock) | Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy) | Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hỏng, không sử được |
| | | | | | | | | Dây truyền đá Sandvik | Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường |
| 3 | H 01-05 | 16/08/2005 | 20 xe tải volvo 16m3 sx thuy điện gói thầu 03-2 | 2.663.600 | 42.351.240.000 | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe) | | | 11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| | | | | | | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe) | | |
| | | | | | | Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe) | | | 07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| 4 | H 10/05 | 12/10/2005 | Ba (03) máy xúc đào thuy lực bánh xích volvo Ec460BLC gói thầu 03- 3 | 630.000 | 10.017.000.000 | Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy) | | | 01 máy xúc kiểm kê vẫn còn |

| | | | | | | | | |
|----|-------|------------|--|------------------|-----------------------|---|---|--|
| | | | | | | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy | | 01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| | | | | | | | Máy xúc đào thủy lực bình xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609 | Máy hỏng, không sử dụng được |
| 5 | PNK37 | 19/1/2006 | Vật tư máy khoan (cán, búa, mũi khoan) | 748.637 | 4.890.517.600 | | Cán khoan GT 7610- 1137-20 | Hiện trong kho Cty |
| 6 | PNK00 | 28/2/2006 | Vật tư máy khoan (cán khoan) | | 113.137.875 | | Chuôi búa 7600 - 6014 -02 | Hiện trong kho Cty |
| 7 | PNK40 | 31/3/2006 | Vật tư máy khoan (cán, búa, mũi khoan) | | 6.700.823.209 | | Mũi khoan 7518 - 5927- S45 | Hiện trong kho Cty |
| 8 | PNK42 | 05/10/2006 | Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu) | | 782.543.685 | | Mũi khoan 7518 - 5927- S55 | Hiện trong kho Cty |
| 9 | PNK51 | 31/05/2006 | Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan | | 94.586.791 | | | Hiện trong kho Cty |
| 10 | PNK09 | 30/6/2006 | Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan | | 92.272.935 | | | Hiện trong kho Cty |
| | | | Cộng | 5.999.904 | 96.117.006.051 | | | |

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015: 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thống nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2019. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCK NN (B/cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/cáo);
- HDQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- Lưu VP;

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc



Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 22.03.000388 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/07/2018; Mã số doanh nghiệp: 5700100263.

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30, ngày 20/05/2019 tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội:

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ôn định tổ chức
- Công bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty: Khai mạc Đại hội.

4. Ông Hoàng Kông:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội, Chủ tọa điều hành Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua nội dung:

*** Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm 3 người:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Tô Ngọc Hoàng: TV.HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty.

*** Chủ tọa điều hành Đại hội:**

Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.

*** Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội gồm:**

1. Ông. Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban;
2. Bà Trần Mai Huyền: Thành viên;
3. Bà. Đoàn Thu Hiền: Thành viên;
4. Bà. Nguyễn Ánh Dương: Thành viên;
5. Ông. Bùi Thành Luân: Thành viên;

*** Thư ký Đại hội:**

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty.

5. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty: Thông qua Quy chế làm việc tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc tổ chức, Chương trình Đại hội, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội:

1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **năm 2019** là: **1.647** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số **37.181.109 cổ phần, trong đó tổng số cổ phiếu được phân bổ quyền biểu quyết tại Đại hội là: 37.113.109 cổ phần.** (Theo danh sách phân bổ quyền biểu quyết số: V704/2019-QNC/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 16/4/2019).

Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban kiểm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp và tính hợp lệ của Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông năm **2019** là: **51** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **29.732.074** cổ phần, tương đương với: **80,11%** tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên **năm 2019** Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Khách mời tham dự Đại hội gồm:

- Đại diện các tổ chức tín dụng gồm: Ngân hàng TM cổ phần BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh; Ngân hàng TM cổ phần Ngoại thương chi nhánh Quảng Ninh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Quảng Ninh;

- Đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội và tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2019).

PHẦN THỨ HAI

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc - Chủ tịch HĐQT Công ty đã trình bày tại Đại hội: Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.

2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019;

- Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2018.

3. Ông: Trần Quang Tịnh: Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

+ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

+ Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.

4. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội, người được ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội đã trình bày các tờ trình gồm: (Tờ trình số: 14/TTr-

HĐQT, ngày 20/05/2019 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 20/05/2019 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ BA
PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ các nội dung trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Tờ trình số: 14/TTr-HĐQT, ngày 20/05/2019 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 20/05/2019 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty) đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn và Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết các vấn đề của Đại hội theo quy định:

Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

Nội dung 1:

Thông nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾT QUẢ NĂM 2018 |
|-----|--|----------------|-------------------|
| I | SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT | | |
| 1 | Xi măng các loại | Tấn | 539.498 |
| 2 | Clinker | Tấn | 797.818 |
| 3 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 4 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| II | SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ | | |
| 1 | Xi măng các loại xuất bán nội địa | Tấn | 245.359 |
| 2 | Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu | Tấn | 175.909 |
| 3 | Xi măng các loại xuất bán gia công | Tấn | 125.404 |
| * | <i>Vicem Hải Phòng</i> | Tấn | 52.572 |
| * | <i>Vicem Hoàng Thạch</i> | Tấn | 72.832 |
| 4 | Clinker xuất bán nội địa | Tấn | 96.382 |
| 5 | Clinker xuất bán xuất khẩu | Tấn | 371.069 |
| 6 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 7 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| III | DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP | | |
| 1 | Kết quả kinh doanh hợp nhất | | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.189.270.817.873 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 3.366.198.612 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 574.230.501 |
| 2 | Kết quả kinh doanh công ty mẹ | Đồng | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.187.592.701.777 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 6.461.225.846 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 3.738.735.880 |
| 3 | Nộp ngân sách | Đồng | 52.030.161.124 |

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thông nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua kết quả bán, thanh lý, cho thuê tài sản, chuyển nhượng dự án của QNC và kết quả chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị gồm:

| Số TT | Danh mục | Thông tin tài sản chuyển nhượng | | | Giá trị/đơn vị nhận chuyển nhượng | |
|-------|---|---------------------------------|----------------|-----------------------|-----------------------------------|--|
| | | Vị trí | Diện tích (m2) | Giá trị góp vốn (vnd) | Giá trị | Tên đơn vị |
| 1 | Chuyển nhượng Mặt bằng NMXM Hà Tu | Phường Hà Tu, TP HL, QN | 46.587,10 | | 13.000.000.000 | Công ty TNHH Phúc Xuyên (Thanh Sơn, UB, QN) |
| 2 | Bán, thanh lý tài sản trên đất là thiết bị, Nhà cửa kiến trúc NMXMLT I; kho vật tư không sử dụng LT I | Phường Phương Nam, TPUB | | | 15.000.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hồng Gai (TP Hạ Long, Quảng Ninh) |
| 3 | Chuyển nhượng dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến | Phường Phương Đông, TP UB | 30.666,00 | | 10.000.000.000 | Công ty TNHH Triệu Vương (Kinh Môn, Hải Dương) |
| 4 | Chuyển nhượng, bán tài sản trên đất tại Trụ sở VP Số 288 Quang Trung, TPUB | Phường Quang Trung, TPUB | 752,00 | | 9.900.880.000 | Công ty TNHH Tâm Vân Hạ Long (Đông Triều, Quảng Ninh) |

| | | | | | | |
|----|--|----------------------|--------|----------------|----------------|--|
| 5 | Cho thuê Biển quảng cáo Ngã 4 Ao cá, Bãi Cháy, Hạ Long | Phường Bãi Cháy TPHL | 126,00 | | 450.000.000 | DNTN quảng cáo và Thương mại Quang Minh (Kinh Môn Hải Dương), Thuê theo năm. |
| 6 | Chuyển nhượng (bán) vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí | | | 3.570.000.000 | 3.927.000.000 | 6 cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí |
| 7 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang | | | 2.000.000.000 | 2.200.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang |
| 8 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều | | | 2.800.000.000 | 2.800.000.000 | Bà Đặng Thị Phượng (Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 9 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí | | | 15.986.900.000 | 10.000.000.000 | Thoái vốn 10 tỷ, còn lại 5,9 tỷ góp vốn (Đôi tác nhận chuyển nhượng: Ông Trần Văn Viết: Mạo Khê. Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 10 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa | | | 11.300.000.000 | 7.910.000.000 | Cá nhân nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Văn Kiên, Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015; HKTT: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số cổ phần còn lại là: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần, Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng. |

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.724.914** cổ phần, đạt 99,97 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **7.160** cổ phần, đạt 0,03 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Liên quan đến sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp vay vốn ngân hàng nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

1. Thống nhất các hoạt động của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty trong việc đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

2. Thống nhất tiếp tục ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

1. **Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu:** Theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

• Phân trả nợ ngân hàng:

| STT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|------------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Tổng cộng | 143.000.000.000 | |

• Phân bổ sung vốn lưu động:

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|

| | | | |
|-------------|------------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 30.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| Cộng | | 57.000.000.000 | |

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chỉ huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Công ty cổ phần Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phần trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

| TT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|------------------|---|------------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 7 | Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 8 | Trả vay vốn cá nhân, tổ chức khác | 12.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| Tổng cộng | | 160.000.000.000 | |

• **Phần bổ sung vốn lưu động:**

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 13.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |

| | | | |
|---|------------------------|-----------------------|--------------|
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Cộng | 40.000.000.000 | |

2. Thống nhất giao Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng năm 2017 nói trên theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) tại KCN Cái Lân gồm:

I. Thống nhất thông qua các nội dung:

1. Văn bản số: 1199/TB-QNC ngày 20/12/2018: Thông báo kết luận cuộc họp ngày 01/12/2018 của Tổng giám đốc về việc quản lý, vận hành, khai thác Khu công nghiệp Cái Lân;

2. Quyết định số: 1220/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC.

3. Quyết định số: 1221/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc điều chuyển CNCNV từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC

4. Biên bản số: 1218/QNC/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 về việc bàn giao KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các hợp đồng đang thực hiện tại dự án KCN Cái Lân mở rộng, bãi đỗ xe KCN Cái Lân và cảng Cái Lân giữa QNC và CLI.

II. Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân và việc góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân (CLI) gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

| TT | TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ |
|----|--|----------------------------|
| 1 | Tài sản cố định (giai đoạn 1) | 49.753.326.900 đồng |
| 2 | Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN | 1.246.673.100 đồng |
| | Cộng | 51.000.000.000 đồng |

(Bảng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

2. Thống nhất thông qua việc góp vốn của QNC tại CLI:

2.1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân.

2.2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh về việc có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: HM san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, công tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thẩm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

2.3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nợ ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nợ, nếu ủy quyền cho CLI nợ thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

3. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên

quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thông nhất triển khai đầu tư các Dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

1. Thông nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long.

2. Thông nhất đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC tại Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3. Thông nhất triển khai Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch.

4. Thông nhất triển khai đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan.

Thông nhất việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long; hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC, dự án đầu tư Xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch và đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.673.625 cổ phần, đạt 99,81 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 58.449 cổ phần, đạt 0,19 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông nhất thông qua phương án và các giải pháp về việc quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư, kinh doanh dự án hạ tầng cụ thể:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí):

1.1. Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):

Thống nhất ủy quyền và giao cho HĐQT, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty NRC triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 của Hội đồng quản trị QNC.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí: Ủy quyền và giao Ban điều hành:

3.1. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án như: hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

4. Liên quan hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC bàn giao không đúng trình tự quy định cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

4.1. Thống nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân.

4.2. Thống nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

4.3. Thống nhất ủy quyền và giao HĐQT, Ban điều hành QNC và Ban Giám đốc Công ty CLI: Triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, phối hợp cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

5. Liên quan phương án xử lý khẩn phục âm kho than.

Thống nhất giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành yêu cầu các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, thống nhất ủy quyền và giao Ban điều hành phối hợp với cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 gồm:

☞ **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:**

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH |
|----|--|-----|-----------|
| I. | Các chỉ tiêu SL XSKD | | |
| 1 | Nung Clinker | Tấn | 872.040 |
| 2 | Nghiền xi măng các loại | Tấn | 875.900 |
| 3 | Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại | Tấn | 1.143.900 |
| * | Tiêu thụ xi măng các loại | | 735.900 |
| + | Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu | Tấn | 30.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu | Tấn | 258.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu | Tấn | 108.000 |

| | | | |
|-----|--|-----|-------------------|
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa | Tấn | 164.500 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa | Tấn | 175.400 |
| * | Tiêu thụ Clinker | Tấn | 268.000 |
| * | Gia công xi măng rời | Tấn | 140.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công | Tấn | 98.750 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công | Tấn | 41.250 |
| 4 | Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy | Tấn | 1.268.557 |
| 5 | Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh) | Tấn | 205.000 |
| II. | Các chỉ tiêu giá trị năm 2019 | | |
| A | Tổng doanh thu toàn công ty | | 1.511.437.000.000 |
| 1 | Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker | đ | 906.187.000.000 |
| 1.1 | Doanh thu bán Clinker | đ | 192.424.000.000 |
| 1.2 | Doanh thu bán xi măng các loại | đ | 613.250.000.000 |
| + | Xi măng PC40 | đ | 25.732.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 xuất khẩu | đ | 200.185.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 xuất khẩu | đ | 76.925.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 nội địa | đ | 157.172.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 nội địa | đ | 153.236.000.000 |
| 1.3 | Doanh thu gia công xi măng | đ | 100.513.000.000 |
| - | Xi măng PCB30 Gia công | đ | 70.607.000.000 |
| - | Xi măng PCB40 Gia công | đ | 29.906.000.000 |
| 2 | Doanh thu hoạt động thương mại | đ | 350.000.000.000 |
| - | Mua bán xi măng và Clinker | đ | 200.000.000.000 |
| - | Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại | đ | 150.000.000.000 |
| 3 | Doanh thu thầu khai thác than | đ | 215.250.000.000 |
| 4 | Doanh thu Kinh doanh hạ tầng | đ | 10.000.000.000 |
| 5 | Doanh thu hoạt động khác | đ | 30.000.000.000 |
| B | Nộp ngân sách | đ | 50.000.000.000 |
| C | Lương bình quân | đ | 8.000.000 |
| D | Lợi nhuận SXKD trước thuế | đ | 2.650.000.000 |

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).

8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn I và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.

9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Nhiệm vụ khác:**

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5 và văn bản số: 130519.003/CV.KT5 ngày 13/05/2019 về việc đính chính lại báo cáo kiểm toán về BCTC riêng QNC năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận đạt thấp nên năm 2018 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 15/TTr-PAQNC, ngày 20/05/2019).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh lên mức 49%.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49% theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thông nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy định hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành: Định giá tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 18:

Thông nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm các chức vụ quản lý Công ty, do các cá nhân có đơn xin thôi, thời gian miễn nhiệm kể từ ngày 20/05/2019, gồm các Ông/Bà:

1. Miễn nhiệm các chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với **Bà: Đào Thị Đằm**, sinh ngày 04/03/1964; Số CMND: 141504175 do công an Hải Dương cấp ngày 01/08/2006.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Xuân Quế**, sinh ngày 15/03/1970; Số CMND: 141331979 do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/06/2002.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Trường Giang**, sinh ngày 02/01/1970, Số CCCD: 031070002801 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 04/11/2016.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm, Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.727.806 cổ phần, đạt 99,98 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 4.268 cổ phần, đạt 0,02 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, công ty liên kết, quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bỏ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông nhất thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

• Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:

- Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD

- Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.

• Thực trạng tài sản thế chấp tính đến thời điểm này:

- Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.

- Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

| Số T T | CT | N/T/N | Nội dung | Số tiền (USD) | Tổng Thanh toán (VNĐ) | Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019 | | | Ghi chú |
|--------|-------|----------|---|---------------|-----------------------|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| | | | | | | Đã cho thuê | Đã bán dưới dạng HĐ chuyên nhượng | TS tại cty, giá trị SS còn lại (VNĐ) | |
| 1 | HS... | T12/2005 | Máy khoan Tamrock 1100 số 5 xuất xứ Phần Lan gói thầu 03-1, HĐ 23/2005; | 332.000 | 5.278.800.000 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông | | Hiện kiểm tra không còn |

| | | | | | | | | | |
|---|---------|------------|--|-----------|----------------|--|--|---|---|
| 2 | HS... | 20/07/2005 | 3 máy khoan tamrock thuê tc hd 108/2002.6 3/2003.86/2004, dây truyền nghiền sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1 | 1.625.667 | 25.796.083.956 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock) | Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy) | Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hỏng, không sd được |
| | | | | | | | | Dây truyền đá Sandvik | Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường |
| 3 | H 01-05 | 16/08/2005 | 20 xe tải volvo 16m ³ sx thủy điện gói thầu 03-2 | 2.663.600 | 42.351.240.000 | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe) | | | 11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| | | | | | | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe) | | |
| | | | | | | Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe) | | | 07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| 4 | H 10/05 | 12/10/2005 | Ba (03) máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo Ec460BLC gói thầu 03-3 | 630.000 | 10.017.000.000 | Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy) | | | 01 máy xúc kiểm kê vẫn còn |
| | | | | | | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy) | | | 01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| | | | | | | | | Máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609 | Máy hỏng, không sử dụng được |
| 5 | PNK37 | 19/1/2006 | Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan) | 748.637 | 4.890.517.600 | | | Cần khoan GT 7610-1137-20 | Hiện trong kho Cty |
| 6 | PNK30 | 28/2/2006 | Vật tư máy khoan (cần khoan) | | 113.137.875 | | | Chuôi búa 7600 - 6014 -02 | Hiện trong kho Cty |
| 7 | PNK40 | 31/3/2006 | Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan) | | 6.700.823.209 | | | Mũi khoan 7518 - 5927-845 | Hiện trong kho Cty |
| 8 | PNK42 | 05/10/2006 | Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu) | | 782.543.685 | | | Mũi khoan 7518 -5927-855 | Hiện trong kho Cty |

| | | | | | | | | |
|-------------|-------|------------|--|------------------|-----------------------|--|--|--------------------|
| 9 | PNK51 | 31/05/2006 | Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan | | 94.586.791 | | | Hiện trong kho Cty |
| 10 | PNK09 | 30/6/2006 | Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan | | 92.272.935 | | | Hiện trong kho Cty |
| Cộng | | | | 5.999.904 | 96.117.006.051 | | | |

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015: 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thống nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ TƯ

Ý KIẾN CỦA QUÝ CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông: Lê Tất Thành: Mã cổ đông: QNC.001610 – đại diện cho 54.181 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến như sau:

+ Đền nay đã thu được bao nhiêu nợ của cá nhân và tập thể nợ từ 2017 và hiện nay tổng số nợ bao nhiêu?

+ Việc bàn giao giữa Ban lãnh đạo cũ và mới cụ thể như thế nào? Liên quan đến tài sản vốn NIB xử lý thế nào; Việc sử dụng vốn này chưa đúng mục đích, giá trị

bị sử dụng sai mục đích cụ thể là bao nhiêu? Yêu cầu quy trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân.

+ Đề nghị làm rõ trách nhiệm liên quan đến hoạt động sản xuất, khai thác đá của Công ty CP Núi Rùa....

+ Đề nghị BKS đưa ra khỏi BC của BKS về việc BKS về kết quả phát hiện hao hụt kho than vì kết luận đó là của cơ quan CSĐT.

+ Nếu Công ty không làm được, nhóm cổ đông sẽ lập ý kiến đề xuất tỉnh và cơ quan chức năng để xem xét giải quyết về công ty này.

+ Yêu cầu xem lại Báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Cổ đông: Nguyễn Duy Liệu: Mã cổ đông: QNC.001442 – đại diện cho 4.268 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến:

Năm nay có lãi, nhưng con số lỗ lũy kế còn lớn, việc chi trả cổ tức sẽ còn lâu dài mới thực hiện được. Ngày trước có bộ máy kiểm kê, kiểm soát, vì sao đến khi có Ban lãnh đạo mới thì mới phát hiện hao hụt 40.000 tấn than. Ban kiểm soát hoạt động không tạo được sự tin tưởng cho cổ đông, đề nghị thay đơn vị kiểm toán để hoạt động hiệu quả và minh bạch.

3. Cổ đông: Nguyễn Xuân Vách: Mã cổ đông: QNC.001498 – đại diện cho 7.160 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến như sau:

Đề nghị HĐQT xem xét trách nhiệm những gì thuộc quá khứ thì những người cũ phải chịu trách nhiệm, HĐQT giai đoạn mới chịu trách nhiệm với cổ đông về giai đoạn mới.

- Mong HĐQT và Ban điều hành mới cố gắng đưa QNC đi vào hoạt động hiệu quả để lấy lại lòng tin cho cổ đông. Cuộc họp hôm nay tạo được sự phấn khởi của cổ đông, cổ đông được trao đổi thẳng thắn, cởi mở.

Qua các các ý kiến phát biểu của các cổ đông tại Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị, và Tổng giám đốc đã tiếp thu, trả lời, giải trình thỏa đáng các ý kiến tại Đại hội gồm các nội dung chính:

1. Từ trước năm 2018 đã có những khoản nợ xấu, có khoản trên cả chục năm, tổng giá trị hơn 33 tỷ (theo số liệu đến 31/12/2018). Nguyên nhân do: Tiền bán hàng xi măng và Clinker, tiền tạm ứng, tiền công trình... không đòi được, Trước đó Ban điều hành đã thành lập Ban thu hồi công nợ thực hiện đôn đốc những khoản nợ khó đòi, trong vòng hơn 1 năm thu được gần 1 tỷ đồng, do kết quả thu hồi công nợ không đạt được kết quả như mong đợi. Hiện tại Công ty đã Ủy quyền cho đơn vị chuyên nghiệp đòi nợ thuê, đến nay thu hồi được hơn 3 tỷ. Mục tiêu khả năng thu được 50% số nợ còn lại, số còn lại xác định là nợ xấu khó đòi.

2. Phần xin giảm tài sản trong sổ sách kế toán chủ yếu là thiết bị vật tư Máy xúc và ô tô (nguyên giá là 41 tỷ) hiện đã khấu hao hết, các tài sản này đang được thế chấp lại ngân hàng BIDV Hà thành (theo hợp đồng vay vốn tín dụng trung, dài hạn). Lý do xin giảm tài sản do Công ty đã kiểm kê, đơn vị kiểm toán và phía ngân hàng đã ghi nhận không còn phần tài sản này trên thực tế, cần ý kiến cổ đông để ghi nhận lại trên báo cáo tài chính.

Về phía Công ty, chúng tôi sẽ làm việc với ngân hàng và các đối tác thuê để làm rõ phần tài sản này.

3. Chúng tôi tiếp thu ý kiến và giải quyết dứt điểm các vấn đề về âm than, tài sản vốn NIB, hoạt động sản xuất, khai thác đá của Công ty CP Núi Rùa và các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD .

PHẦN THỨ SÁU
CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội đã biểu quyết thông qua 100% nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.
4. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS đọc lời cảm ơn và bế mạc Đại hội.
5. Ông Hoàng Kông: Kết thúc Đại hội.
6. Biên bản này được lập hồi 10 giờ 50, ngày 20 tháng 05 năm 2019 tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Kông

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 14/TTr-HDQT

Uông Bí, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
Tại Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

Nội dung 1:

Thông nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | DVT | KẾT QUẢ NĂM 2018 |
|-----|---|----------------|-------------------|
| I | SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT | | |
| 1 | Xi măng các loại | Tấn | 539.498 |
| 2 | Clinker | Tấn | 797.818 |
| 3 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 4 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| II | SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ | | |
| 1 | Xi măng các loại xuất bán nội địa | Tấn | 245.359 |
| 2 | Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu | Tấn | 175.909 |
| 3 | Xi măng các loại xuất bán gia công | Tấn | 125.404 |
| * | Vicem Hải Phòng | Tấn | 52.572 |
| * | Vicem Hoàng Thạch | Tấn | 72.832 |
| 4 | Clinker xuất bán nội địa | Tấn | 96.382 |
| 5 | Clinker xuất bán xuất khẩu | Tấn | 371.069 |
| 6 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 7 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| III | DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP | | |
| 1 | Kết quả kinh doanh hợp nhất | | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.189.270.817.873 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 3.366.198.612 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 574.230.501 |
| 2 | Kết quả kinh doanh công ty mẹ | Đồng | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.187.592.701.777 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 6.461.225.846 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 3.738.735.880 |
| 3 | Nộp ngân sách | Đồng | 52.030.161.124 |

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.

Nội dung 4:

Thông qua kết quả bán, thanh lý, cho thuê tài sản, chuyển nhượng dự án của QNC và kết quả chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị gồm:

| Số TT | Danh mục | Thông tin tài sản chuyển nhượng | | | Giá trị/đơn vị nhận chuyển nhượng | |
|-------|---|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--|
| | | Vị trí | Diện tích (m ²) | Giá trị góp vốn (vnd) | Giá trị | Tên đơn vị |
| 1 | Chuyển nhượng Mặt bằng NMXM Hà Tu | Phường Hà Tu, TP HL, QN | 46.587,10 | | 13.000.000.000 | Công ty TNHH Phúc Xuyên (Thanh Sơn, UB, QN) |
| 2 | Bán, thanh lý tài sản trên đất là thiết bị, Nhà cửa kiến trúc NMXMLT I; kho vật tư không sử dụng LT I | Phường Phương Nam, TPUB | | | 15.000.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hồng Gai (TP Hạ Long, Quảng Ninh) |
| 3 | Chuyển nhượng dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến | Phường Phương Đông, TP UB | 30.666,00 | | 10.000.000.000 | Công ty TNHH Triệu Vương (Kinh Môn, Hải Dương) |
| 4 | Chuyển nhượng, bán tài sản trên đất tại Trụ sở VP Số 288 Quang Trung, TPUB | Phường Quang Trung, TPUB | 752,00 | | 9.900.880.000 | Công ty TNHH Tâm Văn Hạ Long (Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 5 | Cho thuê Biển quảng cáo Ngã 4 Ao cá, Bãi Cháy, Hạ Long | Phường Bãi Cháy TP HL | 126,00 | | 450.000.000 | DNTN quảng cáo và Thương mại Quang Minh (Kinh Môn Hải Dương), Thuê theo năm. |
| 6 | Chuyển nhượng (bán) vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí | | | 3.570.000.000 | 3.927.000.000 | 6 cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí |
| 7 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang | | | 2.000.000.000 | 2.200.000.000 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang |
| 8 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều | | | 2.800.000.000 | 2.800.000.000 | Bà Đặng Thị Phương (Đông Triều, Quảng Ninh) |
| 9 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí | | | 15.986.900.000 | 10.000.000.000 | Thoái vốn 10 tỷ, còn lại 5,9 tỷ góp vốn (Đối tác nhận chuyển nhượng: Ông Trần Văn Việt; Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh) |

| | | | | | | |
|----|---|--|--|----------------|---------------|--|
| 10 | Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa | | | 11.300.000.000 | 7.910.000.000 | Cá nhân nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Văn Kiên, Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015; HKTT: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số cổ phần còn lại là: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần, Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng. |
|----|---|--|--|----------------|---------------|--|

Nội dung 5:

Liên quan đến sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp vay vốn ngân hàng nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

1. Thống nhất các hoạt động của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty trong việc đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

2. Thống nhất tiếp tục ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Nội dung 6:

Thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

1. Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu: Theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

- **Phản trả nợ ngân hàng:**

| STT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|----------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |

| | | | |
|------------------|--|------------------------|--------------|
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| Tổng cộng | | 143.000.000.000 | |

• **Phần bổ sung vốn lưu động:**

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-------------|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 30.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| Cộng | | 57.000.000.000 | |

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chi huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Công ty cổ phần Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phần trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

| TT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|----|--|----------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 46.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Ngân hàng PG bank Quảng Ninh | 5.200.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành | 8.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh | 19.800.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 6 | Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy | 59.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |

| | | | |
|---|---|------------------------|--------------|
| 7 | Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 8 | Trà vay vốn cá nhân, tổ chức khác | 12.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Tổng cộng | 160.000.000.000 | |

• **Phân bổ sung vốn lưu động:**

| STT | Danh mục Nguyên vật liệu | Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành | Thời hạn thực hiện |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 13.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 3 | Nhân công | 5.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 4 | Điện năng | 10.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| 5 | Các khoản chi phí khác | 7.000.000.000 | Quý 3+4/2017 |
| | Cộng | 40.000.000.000 | |

3. Thống nhất giao Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng năm 2017 nói trên theo quy định.

Nội dung 7:

Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) tại KCN Cái Lân gồm:

I. Thống nhất thông qua các nội dung:

1. Văn bản số: 1199/TB-QNC ngày 20/12/2018: Thông báo kết luận cuộc họp ngày 01/12/2018 của Tổng giám đốc về việc quản lý, vận hành, khai thác khu công nghiệp Cái Lân.

2. Quyết định số: 1220/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC.

3. Quyết định số: 1221/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc điều chuyển CNCNV từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC

4. Biên bản số: 1218/QNC/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 về việc bàn giao KCN Cái Lân giai đoạn I và các hợp đồng đang thực hiện tại dự án KCN Cái Lân mở rộng, bãi đỗ xe KCN Cái Lân và cảng Cái Lân giữa QNC và CLI.

II. Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân và việc góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân (CLI) gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

| TT | TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ |
|----|--|----------------------------|
| 1 | Tài sản cố định (giai đoạn I) | 49.753.326.900 đồng |
| 2 | Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN | 1.246.673.100 đồng |
| | Cộng | 51.000.000.000 đồng |

(Bằng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

2. Thống nhất thông qua việc góp vốn của QNC tại CLI:

2.1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân.

2.2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh về việc có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: HM san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, công tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thẩm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

2.3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nợ ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nộp, nếu ủy quyền cho CLI nộp thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

3. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Nội dung 8:

Thống nhất triển khai đầu tư các Dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

1. Thống nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long.

2. Thống nhất đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC tại Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh,

3. Thống nhất triển khai Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch.

4. Thống nhất triển khai đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan.

Thống nhất việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long; hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC, dự án đầu tư Xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch và đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan theo quy định.

Nội dung 9:

Thống nhất thông qua phương án và các giải pháp về việc quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư, kinh doanh dự án hạ tầng cụ thể:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty CP Xi nghiệp than Uông Bí):

1.1. Giao Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định.

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):

Thống nhất ủy quyền và giao cho HĐQT, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty NRC triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 của Hội đồng quản trị QNC.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí: Ủy quyền và giao Ban điều hành:

3.1. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án như: hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

4. Liên quan hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC bàn giao không đúng trình tự quy định cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

4.1. Thống nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân.

4.2. Thống nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

4.3. Thống nhất ủy quyền và giao HĐQT, Ban điều hành QNC và Ban Giám đốc Công ty CLI: Triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, phối hợp cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

5. Liên quan phương án xử lý khắc phục âm kho than.

Thống nhất giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành yêu cầu các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, thống nhất ủy quyền và giao Ban điều hành phối hợp với cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Nội dung 10:

Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 gồm:

☛ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | DVT | KẾ HOẠCH |
|-----|--|-----|-------------------|
| I. | Các chỉ tiêu SL XSKD | | |
| 1 | Nung Clinker | Tấn | 872.040 |
| 2 | Nghiền xi măng các loại | Tấn | 875.900 |
| 3 | Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại | Tấn | 1.143.900 |
| * | Tiêu thụ xi măng các loại | | 735.900 |
| + | Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu | Tấn | 30.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu | Tấn | 258.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu | Tấn | 108.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa | Tấn | 164.500 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa | Tấn | 175.400 |
| * | Tiêu thụ Clinker | Tấn | 268.000 |
| * | Gia công xi măng rời | Tấn | 140.000 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công | Tấn | 98.750 |
| + | Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công | Tấn | 41.250 |
| 4 | Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy | Tấn | 1.268.557 |
| 5 | Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh) | Tấn | 205.000 |
| II. | Các chỉ tiêu giá trị năm 2019 | | |
| A | Tổng doanh thu toàn công ty | | 1.511.437.000.000 |
| 1 | Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker | đ | 906.187.000.000 |

| | | | |
|-----|--|---|-----------------|
| 1.1 | Doanh thu bán Clinker | đ | 192.424.000.000 |
| 1.2 | Doanh thu bán xi măng các loại | đ | 613.250.000.000 |
| + | Xi măng PC40 | đ | 25.732.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 xuất khẩu | đ | 200.185.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 xuất khẩu | đ | 76.925.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 nội địa | đ | 157.172.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 nội địa | đ | 153.236.000.000 |
| 1.3 | Doanh thu gia công xi măng | đ | 100.513.000.000 |
| - | Xi măng PCB30 Gia công | đ | 70.607.000.000 |
| - | Xi măng PCB40 Gia công | đ | 29.906.000.000 |
| 2 | Doanh thu hoạt động thương mại | đ | 350.000.000.000 |
| - | Mua bán xi măng và Clinker | đ | 200.000.000.000 |
| - | Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại | đ | 150.000.000.000 |
| 3 | Doanh thu thầu khai thác than | đ | 215.250.000.000 |
| 4 | Doanh thu Kinh doanh hạ tầng | đ | 10.000.000.000 |
| 5 | Doanh thu hoạt động khác | đ | 30.000.000.000 |
| B | Nộp ngân sách | đ | 50.000.000.000 |
| C | Lương binh quân | đ | 8.000.000 |
| D | Lợi nhuận SXKD trước thuế | đ | 2.650.000.000 |

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).
8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.
9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Nhiệm vụ khác:**

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.
2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Nội dung 11:

Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5 và Văn bản số: 130519.003/CV.KT5 ngày 13/05/2019 về việc đính chính lại báo cáo kiểm toán về BCTC riêng QNC năm 2018.

Nội dung 12:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận đạt thấp nên năm 2018 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Nội dung 13:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 15/TTr-PAQNC, ngày 20/05/2019).

Nội dung 14:

Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh lên mức 49%.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49% theo quy định.

Nội dung 15:

Thống nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các

thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy định hiện hành của Công ty.

Nội dung 16:

Thông nhất chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành: Định giá tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Nội dung 17:

Thông nhất cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Nội dung 18:

Thông nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm các chức vụ quản lý Công ty, do các cá nhân có đơn xin thôi gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty của Bà: Đào Thị Đảm.

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 của Ông. Nguyễn Xuân Quế.

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 của Ông. Nguyễn Trường Giang.

Nội dung 19:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm - Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2019.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ...của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, công ty liên kết, quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bổ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Nội dung 21:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Nội dung 22:

Thông nhất thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phương Nam – TP Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:
 - Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD
 - Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.
- Thực trạng tài sản thế chấp tính đến thời điểm này:
 - Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.
 - Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

| Số T T | CT | N/T/N | Nội dung | Số tiền (USD) | Tổng Thanh toán (VND) | Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019 | | | Ghi chú |
|--------------|---------|------------|---|------------------|--------------------------|---|--|---|--|
| | | | | | | Đã cho thuê | Đã bán dưới dạng HD chuyển nhượng | TS tại cty, giá trị SS còn lại (VND) | |
| 1 | HS... | T12/2005 | Máy khoan Tamrock 1100 số 5 sử dụng Phần Lan gói thầu 03- 1, HD 23/2005. | 332.000 | 5.278.800.000 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông | | Hiện kiểm tra không còn |
| 2 | HS... | 20/07/2005 | 3 máy khoan tamrock thuê t/c hđ 108/2002,6 3/2003,86/2 004, dây truyền nghiên sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1 | 1.625.667 | 25.796.083.956 | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock) | Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy) | Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hỏng, không sử được |
| | | | | | | | | Dây truyền đá Sandvik | Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường |
| 3 | H 01-05 | 16/08/2005 | 20 xe tải volvo 16m ³ sx thay đổi gói thầu 03-2 | 2.663.600 | 42.351.240.000 | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe) | | | 11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kế không còn |
| | | | | | | | Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe) | | |
| | | | | | | Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe) | | | 07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kế không còn |

| | | | | | | | | |
|----|--------|------------|--|------------------|-----------------------|--|---|--|
| 4 | H 1005 | 12/10/2005 | Bu (03) máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo Ec460BLC ghi đầu 03-3 | 630.000 | 10.017.000.000 | Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy) | | 01 máy xúc kiểm kê vẫn còn |
| | | | | | | Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy) | | 01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn |
| | | | | | | | Máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609 | Máy hỏng, không sử dụng được |
| 5 | PNK37 | 19/1/2006 | Vật tư máy khoan (cân, búa, mũi khoan) | 748.637 | 4.890.517.600 | | Cán khoan GT 7610-1137-20 | Hiện trong kho Cty |
| 6 | PNK30 | 28/2/2006 | Vật tư máy khoan (cán khoan) | | 113.137.875 | | Chuôi búa 7600 - 6014 -02 | Hiện trong kho Cty |
| 7 | PNK40 | 31/3/2006 | Vật tư máy khoan (cán, búa, mũi khoan) | | 6.700.823.209 | | Mũi khoan 7518 - 5927-545 | Hiện trong kho Cty |
| 8 | PNK42 | 05/10/2006 | Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu) | | 782.543.685 | | Mũi khoan 7518 - 5927-555 | Hiện trong kho Cty |
| 9 | PNK51 | 31/05/2006 | Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan | | 94.586.791 | | | Hiện trong kho Cty |
| 10 | PNK09 | 30/5/2006 | Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan | | 92.272.935 | | | Hiện trong kho Cty |
| | | | Cộng | 5.999.904 | 96.117.006.051 | | | |

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015 : 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thông nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nội dung 23:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thương niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- Đại hội cổ đông 2019;
- Lưu VP.



Đỗ Hoàng Phúc



BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Quảng Ninh, tháng 5 năm 2019



Số: 16/ BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !
Thưa các quý vị cổ đông QNC !
Thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2018, là một năm tiếp tục phải đối mặt nhiều khó khăn, phức tạp trong hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh khốc liệt, chi phí đầu vào như: điện, than, nguyên vật liệu, xăng dầu diễn biến phức tạp và tăng cao, thời tiết bất thường... Từ đó đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả SXKD của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng, đá, sản xuất than... Trước tình hình đó HĐQT Công ty đã liên tục triển khai nhiều giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ cho từng giai đoạn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Tập thể Cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty luôn thống nhất đoàn kết, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, thách thức, linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo và tổ chức sản xuất, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nhân lực, tái cơ cấu nguồn vốn...

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ nhân viên Công ty, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý khách hàng.

PHẦN THỨ NHẤT
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị QNC đã tiến hành 21 phiên họp, ban hành 18 Nghị quyết, 02 biên bản, 01 Thông báo kết luận. Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty. Các quyết định quan trọng đã thông qua như sau:

1010
CÔNG
CỔ P
XI MĂNG
XÂY
DỰNG
QUẢNG
NINH

| TT | NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG |
|----|----------------|---------------|---|
| 1 | SỐ:07/NQ-HĐQT | 03/01/2018 | Thông qua bán lô than cục trung gian của Công ty (than bã sàng không có nhu cầu sử dụng) |
| 2 | SỐ:15/NQ-HĐQT | 31/1/2018 | Thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại cổ đông thường niên năm 2018 và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 3 | SỐ: 25/NQ-HĐQT | 09/03/2018 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ; Rà soát Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2018; Triển khai xây dựng sửa đổi Điều lệ và quy chế quản trị Công ty; Triển khai dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân; Chuyển nhượng Dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 4 | SỐ:26/NQ-HĐQT | 16/03/2018 | Thông qua việc xin gia hạn và thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. |
| 5 | SỐ:32/NQ-HĐQT | 27/03/2018 | Thông qua việc cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 07 thành viên lên 08 thành viên; Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT; Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty; Chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của khối than, khối đá; Ký hợp đồng kinh tế với các Công ty liên quan đến Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty. |
| 6 | SỐ: 43/NQ-HĐQT | 12/04/2018 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh. |
| 7 | SỐ: 43/NQ-HĐQT | 12/04/2018 | Thông qua việc chỉ định Người đại diện Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng. |
| 8 | SỐ: 54/NQ-HĐQT | 02/05/2018 | Thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho than; Phương án xử lý âm quỹ tiền mặt; Xây dựng Điều lệ và quy chế quản trị sửa đổi; Phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty; Thành lập Công ty CP KCN Cái Lân – QNC; Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 9 | SỐ:63/NQ-HĐQT | 24/05/2018 | Thông qua việc giải tỏa cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (6.73 triệu cổ phiếu); Miễn nhiệm/bổ nhiệm Tổng giám đốc, Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc; Thông qua BCTC kiểm toán năm 2017; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, BCTC quý 1, kết quả SXKD tháng 4/2018; Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Quy chế quản trị Công ty; Thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại cổ đông thường niên năm 2018; Chuyển giao thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu; Cho thuê, chuyển nhượng, bán thanh lý tài sản Công ty và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |

| | | | |
|----|------------------|------------|--|
| 10 | SỐ:80/NQ-HĐQT | 05/06/2018 | Thông qua việc chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty QNC tại các đơn vị; Bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản, dự án của Công ty; Bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty; Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 11 | SỐ:89/NQ-HĐQT | 08/06/2018 | Thông qua việc mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Núi Rùa . |
| 12 | SỐ:89A/NQ-HĐQT | 27/06/2018 | Thông qua kết quả SXKD và BCTC quý I/2018; Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thành viên HĐQT Công ty; Đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty, thay đổi Người Đại diện theo pháp luật Công ty và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 13 | SỐ: 119/NQ-HĐQT | 17/07/2018 | Thông qua việc bán thanh lý là Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng tồn kho tại Nhà máy XM Lam Thạch I (Lò đứng), chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất của Trụ sở Văn Phòng tại 288 Quang Trung, chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển Quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Áo Cá (Bãi Cháy, Thành phố, Hạ Long), chuyển nhượng toàn bộ giá trị đã đầu tư dở dang và các giá trị đã tôn tạo vào thửa đất theo hiện trạng của Dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến (Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh), Thẻ chấp quyền khai thác tài nguyên đá theo Giấy phép số 1168/GP-BTNMT ngày 20/06/2011 của Bộ Tài nguyên Môi trường để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và trung, dài hạn của Công ty Cổ phần Núi Rùa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam Chi nhánh Quảng Ninh; Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Chi nhánh Quảng Ninh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 14 | SỐ: 88/BB-QNC | 08/08/2018 | Thông qua việc thoái vốn (chuyển nhượng) toàn vốn góp của QNC tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí. Công ty CP Đầu tư Xây dựng An Khang. Công ty CP Sản xuất Đông Triều, Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí.... và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 15 | SỐ: 134A/NQ-HĐQT | 28/08/2018 | Thông qua phương án vay vốn và dùng tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh. |
| 16 | SỐ: 134/NQ-HĐQT | 28/08/2018 | Thông qua việc phê duyệt lại giá bán và phương thức bán thanh lý tài sản và kho vật tư Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) lần 2. |
| 17 | SỐ: 135/NQ-HĐQT | 20/09/2018 | Thông qua việc triển khai dự án đầu tư cải tạo ao đầm |

263
 T.Y
 AN
 G VÀ
 DUNG
 G NIN
 T.QU

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| | | | nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Thông qua thủ tục vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh. |
| 18 | SỐ: 140/NQ-HĐQT | 19/10/2018 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018, kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện Quý 4/2018; Giao Tổng giám đốc triển khai các giải pháp để thu hồi công nợ khó đòi; Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả SXKD tại Công ty CP Thương mại Sông Sinh và công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty (từng thời kỳ) dẫn đến: Âm kho than, âm liệu, mua bán vật tư tồn kho không sử dụng; Thông qua các nội dung liên quan hoạt động của QNC tại KCN Cái Lân; phương án hoạt động của các công ty cổ phần có vốn góp của QNC, chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị; Mô hình tổ chức hoạt động và bố trí sắp xếp nhân sự của Công ty và Nhà máy; Lựa chọn và ký kết hợp đồng kinh tế giữa Công ty QNC với các Công ty có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát Công ty và các Công ty liên quan đến Công ty QNC; Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị QNC. |
| 19 | 09/11/2018 | 09/11/2018 | Thông qua việc thoái vốn của QNC tại Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí. |
| 20 | SỐ: 1199/TB-QNC | 01/12/2018 | Thông qua việc giao Công ty CLI quản lý, vận hành, đầu tư, khai thác KCN Cái Lân. |
| 21 | SỐ: 150/NQ-HĐQT | 10/12/2018 | Thông qua nội dung chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa và ký hợp đồng vay vốn phục vụ SXKD của Công ty. |

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

2.1 Doanh thu theo các mảng hoạt động chính:

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | NĂM 2018 |
|----------|--|-------------|--------------------------|
| 1 | Doanh thu Xi măng, clinker | Đồng | 726.712.648.452 |
| 2 | Doanh thu Than giao thầu VD | Đồng | 102.234.716.008 |
| 3 | Doanh thu hoạt động thương mại | Đồng | 210.140.224.353 |
| 4 | Doanh thu thuê đất KCN và thuê HT TS khác | Đồng | 39.711.231.872 |
| 5 | Doanh thu từ hoạt động bán hàng khác (than, DA, HT, DV...) | Đồng | 53.007.403.139 |
| 6 | Doanh thu khác | Đồng | 55.182.116.861 |
| 7 | Doanh thu HĐTC | Đồng | 604.361.092 |
| A | Cộng thực hiện | Đồng | 1.187.592.701.777 |
| B | Kế hoạch năm 2018 | Đồng | 950.000.000.000 |
| | So với KH năm (%) | % | 125.01 |
| C | Nộp ngân sách | Đồng | 52.030.161.124 |

2.2 Kết quả kinh doanh theo BCTC kiểm toán năm 2018

| | | | |
|---|---|------|-------------------|
| 1 | Kết quả kinh doanh hợp nhất | | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.189.270.817.873 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 3.366.198.612 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 574.230.501 |
| 2 | Kết quả kinh doanh công ty mẹ | Đồng | |
| + | Tổng doanh thu | Đồng | 1.187.592.701.777 |
| + | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Đồng | 6.461.225.846 |
| + | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | Đồng | 3.738.735.880 |
| 3 | Nộp ngân sách | Đồng | 52.030.161.124 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Đồng | 8.000.000 |

** BCTC Riêng:

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.412.949.910 đồng.
- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 3.738.735.880 đồng.

** BCTC Hợp nhất:

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.845.369.588 đồng.
- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 574.230.501 đồng.

Nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận năm 2018 cao hơn năm trước:

+ Đơn giá bán sản phẩm năm 2018 tăng nhiều so với cùng kỳ, đặc biệt là giá bán Clinker, tăng trên trên 20% so với 2017

+ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng so với cùng kỳ.

+ Công ty đã tiết giảm nhiều chi phí trong các khâu sản xuất, sản lượng đảm bảo theo công suất thiết kế.

+ Công ty đã rà soát và thanh lý, chuyển nhượng các tài sản, dự án kém hiệu quả trong kỳ như: Dự án Khu Trung tâm TM Cầu Sên, tài sản Nhà máy Xi măng Lam Thạch I, tài sản tại NM xi măng Hà Tu...

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời góp phần vào việc giữ vững và ổn định sản xuất cho Công ty, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí tăng cường công tác quản trị, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm nhân lực từng bước ổn định sản xuất kinh doanh. Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn vay.

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ, phù hợp với tình hình thực tiễn, tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý sản xuất chặt chẽ vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Trong năm vừa qua các thành viên HĐQT đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của QNC.

Hội đồng quản trị Công ty luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản

xuất Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp; Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

Ngày 29/06/2018, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chú trọng công tác quản trị, hoạt động của Ban Kiểm soát, HĐQT, bộ phận quản lý trong năm 2018, phát huy vai trò quan trọng trong hoạt động giám sát của QNC, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, các cổ đông và đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi của người lao động. Hội đồng quản trị QNC duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

3. Tình hình vốn Điều lệ:

a) *Vốn điều lệ/cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/04/2019:*

+ Vốn điều lệ: 371.811.090.000 đồng; Tổng số: 37.181.109 cổ phần.

+ Cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần.

+ Cơ cấu cổ đông:

| TT | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU | TỶ LỆ (%) |
|----|-------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------|
| 1 | Cổ đông cá nhân trong nước | 1.606 | 15.808.119 | 42,52% |
| 2 | Cổ đông cá nhân nước ngoài | 10 | 21.506 | 0,06% |
| 3 | Cổ đông là tổ chức trong nước | 29 | 12.079.786 | 32,49% |
| 4 | Cổ đông là tổ chức nước ngoài | 2 | 9.271.698 | 24,94% |
| | Tổng cộng | 1.647 | 37.181.109 | 100,00% |

b) *Cơ cấu cổ phần lưu ký:*

| TT | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | ĐÃ LƯU KÝ | | CHƯA LƯU KÝ | |
|----|--------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
| | | SỐ CP | TỶ LỆ (%) | SỐ CP | TỶ LỆ (%) |
| 1 | Cá nhân trong nước | 13.835.940 | 37,21% | 1.972.179 | 10,76% |
| 2 | Cá nhân nước ngoài | 24.206 | 0,07% | 0 | 0 |
| 3 | Tổ chức trong nước | 79.762 | 0,21% | 12.000.000 | 40,07% |
| 4 | Tổ chức nước ngoài | 9.271.698 | 24,94% | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 23.211.606 | 62,43% | 13.972.179 | 37,58% |

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2018

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty(QNC) năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC). Số 110419.001/BCTC.KT5; số 110419.002/BCTC.KT5 ngày 11/04/2019.

Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

II. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT, BKS CÔNG TY:

1. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018, kết quả SXKD đạt thấp nên không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019.

Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đề xuất: Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019 với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế.

PHẦN THỨ BA PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Năm 2018, QNC xác định còn nhiều khó khăn, với mục tiêu giữ vững ổn định sản xuất, tiếp tục phát huy thế mạnh, chung sức chung lòng, đồng tâm hiệp lực. Phần đầu hoàn thành tốt các kế hoạch SXKD năm 2019 cũng như chiến lược của Công ty theo hướng phát triển bền vững.

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH |
|----|--|------|-------------------|
| 1 | Nung Clinker | Tấn | 872.040 |
| 2 | Nghiền xi măng các loại | Tấn | 875.900 |
| 3 | Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại | Tấn | 1.143.900 |
| 4 | Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy | Tấn | 1.268.557 |
| 5 | Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh) | Tấn | 205.000 |
| 6 | Tổng doanh thu toàn công ty | Đồng | 1.511.437.000.000 |
| 7 | Nộp ngân sách | Đồng | 50.000.000.000 |
| 8 | Lương bình quân | Đồng | 8.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận SXKD trước thuế | Đồng | 2.650.000.000 |

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC :

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ.
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.

7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).

8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.

9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động và kết quả SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Để vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và tập thể cán bộ công nhân viên lao động QNC.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn !

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Quảng Ninh, tháng 5 năm 2019



Số: 17/ BC-BĐH

Uông Bí, ngày 20 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !
Thưa các quý cổ đông QNC !
Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2018, là một năm tiếp tục với nhiều khó khăn, thị trường tiêu thụ xi măng ngày một cạnh tranh phức tạp, giá cả nguyên nhiên vật liệu, vật tư hàng hóa đầu vào cho sản xuất xi măng có nhiều biến động, ...từ đó đã tác động lớn đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và QNC nói riêng.

Tuy nhiên với sự tập trung lãnh đạo chỉ đạo sâu sát, linh hoạt, kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành, sự đoàn kết thống nhất, của tập thể CBCNV- LĐ QNC, phát huy sức mạnh nội lực, khắc phục khó khăn, chủ động triển khai mạnh mẽ các giải pháp, tăng cường quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn và nhân lực... Cùng với sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ của và các cơ quan chính quyền và sở ban ngành trong tỉnh ... Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cơ bản vẫn giữ được ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch năm, tuy nhiên nhiều chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch, thấp so với cùng kỳ.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

I. KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

Tình hình sản xuất của Công ty vẫn được duy trì ổn định, giá trị sản xuất theo cơ cấu ngành và sản phẩm chính có sự thay đổi lớn. Trong năm công ty chỉ tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm có mũi nhọn như: sản xuất xi măng, than, đá, kinh doanh hạ tầng .v.v.

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾT QUẢ NĂM 2018 |
|-----------|-----------------------------------|----------------|------------------|
| I | SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT | | |
| 1 | Xi măng các loại | Tấn | 539.498 |
| 2 | Clinker | Tấn | 797.818 |
| 3 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 4 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |
| II | SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ | | |
| 1 | Xi măng các loại xuất bán nội địa | Tấn | 245.359 |

| | | | |
|---|-------------------------------------|----------------|---------|
| 2 | Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu | Tấn | 175.909 |
| 3 | Xi măng các loại xuất bán gia công | Tấn | 125.404 |
| * | Vicem Hải Phòng | Tấn | 52.572 |
| * | Vicem Hoàng Thạch | Tấn | 72.832 |
| 4 | Clinker xuất bán nội địa | Tấn | 96.382 |
| 5 | Clinker xuất bán xuất khẩu | Tấn | 371.069 |
| 6 | Than giao thầu Vàng Danh | Tấn | 104.278 |
| 7 | Đá sản xuất xi măng | m ³ | 683.953 |

1. Đánh giá chung:

i) Lĩnh vực sản xuất xi măng:

- Dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng đã hoạt động hơn 10 năm, thiết bị bắt đầu xuống cấp đã ảnh hưởng làm giảm năng suất, tăng chi phí sửa chữa;

- Giá các nguyên nhiên liệu đầu vào đều tăng, đặc biệt là than, điện.

- Về sản xuất có sự tăng trưởng số lượng so với các năm trước đây; Sản xuất tăng 3,68% so với kế hoạch và tăng 8,64% so với năm 2017.

- Về tiêu thụ tăng tỷ trọng tiêu thụ sản phẩm, Giữ vững thị trường tiêu thụ trong nước; Mở rộng thị trường xuất khẩu (So với năm 2017, tiêu thụ Xi măng nội địa tăng 29%, Tiêu thụ Clinker tăng 78%).

ii) Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

Thực hiện rà soát việc sử dụng và hoàn thiện các thủ tục về đất đai, quản lý đất đai đúng mục đích (đóng cửa mỏ, trả thừa đất mỏ đá Hà Phong; chuyển đổi các thửa đất của Công ty CP XN TUB; Gia hạn thừa đất 288 Quang Trung Ưông Bí ...).

Về lĩnh vực khoáng sản: Thực hiện quản lý khai thác mỏ đá vôi Phương Nam 1, mỏ đá Núi Rùa, mỏ than Đông Tràng Bạch và các mỏ khoáng sản khác, hoàn thiện việc cấp mỏ sét Núi Na, đang tiếp tục triển khai để đưa mỏ vào khai thác.

Tuy nhiên trong năm 2018, một số việc đã triển khai nhưng có các vướng mắc nên chưa đạt được kết quả. Đó là gia hạn thuê đất khu vực mỏ đá Phương Nam do không có các hồ sơ quy hoạch, hồ sơ giải phóng mặt bằng nên các thủ tục không tháo gỡ được; Việc khai thác các mỏ đá vôi cũng còn nhiều điểm cần khắc phục như khai thác chưa đúng với thiết kế mỏ của khu vực Núi Rùa. Các mỏ khoáng sản khác đã hết thời hạn khai thác nhưng chưa đóng cửa mỏ, trả lại đất do vướng các thủ tục cũng như hồ sơ trong suốt quá trình khai thác (như Mỏ Sét Mắt Rồng, mỏ sét Quang Hanh).

- Đối với khai thác than: Do các quy định của Nhà nước ngày càng nghiêm ngặt và chặt chẽ trong công tác quản lý ranh giới mỏ và bảo vệ môi trường, mỏ than Khối Bắc đã bước vào giai đoạn kết thúc, tài nguyên không ổn định, chất lượng than xấu; mỏ than Khối Nam nằm gần khu vực dân cư, gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án... khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Từ các yếu tố đó ảnh hưởng đến năng suất lao động, doanh thu sản lượng khai thác than thấp.

- Đối với khai thác đá gặp khó khăn do công tác đền bù tạo mặt bằng khai thác; công tác tiêu thụ đối với các loại sản phẩm phi nguyên liệu chưa được tháo gỡ giải quyết.

- Đối với lĩnh vực dự án hạ tầng: Đa số các dự án đều tồn đọng nhiều vướng mắc, đang tập trung giải quyết tháo gỡ.

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018

* BCTC Riêng:

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.412.949.910 đồng.

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 3.738.735.880 đồng.

* BCTC Hợp nhất:

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.845.369.588 đồng.

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 574.230.501 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí:

+ Dự án Khu dân cư Đông Yên Thanh: Đã hoàn tất thi công hạ tầng kỹ thuật và kinh doanh giai đoạn I, hiện Công ty đang triển khai giai đoạn II.

+ Đối với dự án khu công nghiệp Cái Lân: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thứ cấp trong KCN thực hiện (thu tiền thuê đất, phí dịch vụ hạ tầng...) công tác quản lý, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự... được đảm bảo. Ngày 12/4/2018 UBND Tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định phê duyệt đề án đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đổi mới quản lý KCN Cái Lân (giao QNC làm Chủ đầu tư), giá trị 369 tỷ đồng. Để thực hiện dự án mở rộng KCN và dự án Bãi đỗ xe công ty đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý để chuyển giao góp vốn cho Công ty con quản lý vận hành và đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế và đảm bảo tiến độ của dự án.

+ Mỏ đá Phương Nam 1 hiện công ty đang trình cấp có thẩm quyền xin giấy phép khai thác và bán đá phi nguyên liệu.

+ Dự án khai thác đất sét Núi Na (Sông Khoai, Yên Hưng, QN), công ty đã được cấp giấy phép, hiện công ty đang triển khai công tác GPMB và thuê đất để khai thác phục vụ nhu cầu SX xi măng. Giá trị đầu tư dự kiến 20 tỷ đồng.

+ Đối với dự án mở rộng Cảng Lam Thạch: Công ty đang triển khai san lấp và xây dựng các hạng mục công trình chính và phụ trợ, giá trị 80 tỷ đồng..

+ Đối với dự án Nhà máy Sản xuất bao bì: hiện đang trong giai đoạn tư vấn thiết kế và lựa chọn nhà thầu thi công, cung cấp thiết bị, công suất 60 tr vò/năm, giá trị đầu tư 180 tỷ đồng.

+ Đối với dự án lắp đặt bổ sung nâng công suất dây truyền đồng nhất than tại NMXM Lam Thạch hiện đã ký hợp đồng lựa chọn nhà thầu thi công và thi công, dự kiến hoàn thành trước 31/05/2019, giá trị đầu tư 59 tỷ đồng.

4. Một số nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD năm 2018:

Nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận năm 2018 cao hơn năm trước:

+ Đơn giá bán sản phẩm năm 2018 tăng nhiều so với cùng kỳ, đặc biệt là giá bán Clinker, tăng trên trên 20% so với 2017

+ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng so với cùng kỳ.

+ Công ty đã tiết giảm nhiều chi phí trong các khâu sản xuất, sản lượng đảm bảo theo công suất thiết kế.

+ Công ty đã rà soát và thanh lý, chuyển nhượng các tài sản, dự án kém hiệu quả trong kỳ như: Dự án Khu Trung tâm TM Cầu Sến, tài sản Nhà máy Xi măng Lam Thạch I, tài sản tại NM xi măng Hà Tu...

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Tình hình lao động:

a) Cơ cấu lao động:

- Tổng số CBCNV-LĐ các phòng ban trực thuộc Công ty tính tại ngày 15/04/2019 là: 488 người (nữ: 142 người).

b) Về thực hiện chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động:

+ Thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 8 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,31% so với năm 2017. Trong đó khối sản xuất đạt bình quân: 8,4 triệu đồng, Khối phòng ban nghiệp vụ đạt 7,3 triệu; (Thu nhập bình quân cao nhất là 24,8 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân thấp nhất là 4,4 triệu đồng/người/tháng).

+ Phân bổ kinh phí thăm quan nghỉ mát hè năm 2018 cho các Phòng ban, đơn vị đảm bảo tỷ lệ 40% tổng số lao động có mặt tại thời điểm theo thỏa ước lao động tập thể với tổng số tiền 210 triệu đồng.

+ Chi chế độ cho CNVCLĐ Công ty nhân ngày Tết dương lịch, Ngày 30/4 & 1/5 và ngày Quốc khánh 2/9, (500.000 đồng/người/dịp Lễ), với tổng số tiền năm 2018 gần 800 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bổ lương tháng (tiền Tết năm 2018) cho CBCNV, bình quân mức: 3.850.000đ/người, CNLĐ phải làm việc trong dịp tết được Công ty chi trả 200-300% tiền lương và vật chất để đón xuân.

+ Kết quả thi đua, năm 2018: Có 8 Phòng ban đạt tiên tiến, 6 phòng ban đạt xuất sắc, 450/510 CBCNV đạt lao động tiên tiến, trong đó 15 cá nhân đạt xuất sắc, tổng số tiền chi cho các tập thể đạt tiên tiến, xuất sắc và cá nhân đạt xuất sắc là: 130 triệu đồng.

+ Thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương theo quy định của Luật lao động 2012 và Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Thường xuyên duy trì mức ăn ca công nghiệp, đảm bảo chất lượng, định lượng cho người lao động (Công ty thực hiện chi 100% tiền ăn ca, ăn công nghiệp cho CBCNV-LĐ, với mức ăn 15.000 đồng/bữa/người, người lao động không phải đóng góp tiền ăn ca, đối với cán bộ quản lý và CBCNV-LĐ nhà xa được bố trí ăn sáng miễn phí tại Bếp ăn Công ty với mức ăn 15.000đ/người/bữa).

- Công tác từ thiện, ủng hộ hỗ trợ được quan tâm, tổng giá trị thực hiện các loại năm 2018: 395 triệu đồng.

PHẦN THỨ HAI **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018**

Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế

toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt, quyết liệt, mạnh mẽ trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đồng sức đồng lòng của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2018 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH |
|------------|--|------------|--------------------------|
| I. | Các chỉ tiêu SL XSKD | | |
| 1 | Nung Clinker | Tấn | 872.040 |
| 2 | Nghiền xi măng các loại | Tấn | 875.900 |
| 3 | Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại | Tấn | 1.143.900 |
| * | Tiêu thụ xi măng các loại | | 735.900 |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>30.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>258.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu</i> | <i>Tấn</i> | <i>108.000</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa</i> | <i>Tấn</i> | <i>164.500</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa</i> | <i>Tấn</i> | <i>175.400</i> |
| * | Tiêu thụ Clinker | Tấn | 268.000 |
| * | Gia công xi măng rời | Tấn | 140.000 |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công</i> | <i>Tấn</i> | <i>98.750</i> |
| + | <i>Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công</i> | <i>Tấn</i> | <i>41.250</i> |
| 4 | Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy | Tấn | 1.268.557 |
| 5 | Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh) | Tấn | 205.000 |
| II. | Các chỉ tiêu giá trị năm 2019 | | |
| A | Tổng doanh thu toàn công ty | | 1.511.437.000.000 |
| 1 | Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker | đ | 906.187.000.000 |
| 1.1 | Doanh thu bán Clinker | đ | 192.424.000.000 |
| 1.2 | Doanh thu bán xi măng các loại | đ | 613.250.000.000 |
| + | Xi măng PC40 | đ | 25.732.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 xuất khẩu | đ | 200.185.000.000 |

| | | | |
|----------|--|----------|------------------------|
| + | Xi măng PCB30 xuất khẩu | đ | 76.925.000.000 |
| + | Xi măng PCB40 nội địa | đ | 157.172.000.000 |
| + | Xi măng PCB30 nội địa | đ | 153.236.000.000 |
| 1.3 | Doanh thu gia công xi măng | đ | 100.513.000.000 |
| - | Xi măng PCB30 Gia công | đ | 70.607.000.000 |
| - | Xi măng PCB40 Gia công | đ | 29.906.000.000 |
| 2 | Doanh thu hoạt động thương mại | đ | 350.000.000.000 |
| - | Mua bán xi măng và Clinker | đ | 200.000.000.000 |
| - | Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại | đ | 150.000.000.000 |
| 3 | Doanh thu thầu khai thác than | đ | 215.250.000.000 |
| 4 | Doanh thu Kinh doanh hạ tầng | đ | 10.000.000.000 |
| 5 | Doanh thu hoạt động khác | đ | 30.000.000.000 |
| B | Nộp ngân sách | đ | 50.000.000.000 |
| C | Lương bình quân | đ | 8.000.000 |
| D | Lợi nhuận SXKD trước thuế | đ | 2.650.000.000 |

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC :

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).
8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.
9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

6. Nhiệm vụ khác:

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.
2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, các dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Với mục tiêu khắc phục khó khăn, tập trung sức mạnh tổng hợp, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2019 cũng như chiến lược phát triển của Công ty theo hướng ổn định lâu dài, bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý vị cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn !



Tô Ngọc Hoàng



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam,
TP. Long Bình, tỉnh Quảng Ninh
ĐT: 0333. 668 355 / Fax: 0333. 668354

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Quảng Ninh, tháng 5 năm 2019

Số: 455 / BC-BKS

Uông Bí, Ngày 03 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty(QNC) năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC). Số 110419.001/BCTC.KT5; số 110419.002/BCTC.KT5 ngày 11/04/2019.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát và các mặt hoạt động trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình chung

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 19/06/2017 bầu bổ xung kiện toàn gồm 03 thành viên để thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29/6/2018 Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm 01 thành viên. Hiện nay Ban kiểm soát Công ty còn lại 2 thành viên.

- Ông: Trần Quang Tịnh - Trưởng ban
- Ông: Phạm Minh Tuyên – Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/6/2018)
- Ông: Hoàng Nam Long – Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2018.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp và tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với HĐQT và ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của Pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2018, các Nghị quyết hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS tham dự, có biên bản họp sau khi kết thúc; những cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung chủ yếu bàn về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các giải pháp tháo gỡ khó khăn để giữ vững sự ổn định sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ theo Điều lệ Công ty và pháp luật như:

- Phê duyệt các thủ tục liên quan đến điều chỉnh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí, tập trung triển khai giải quyết những tồn đọng và thi công hạ tầng kỹ thuật dứt điểm để đưa vào kinh doanh, huy động, thu hồi vốn. Phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác đầu tư, mua sắm máy móc, sửa chữa thiết bị, nguyên liệu đầu vào, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

- Phê duyệt các quyết định, thủ tục liên quan đến tài nguyên, môi trường, dự án đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Tái cơ cấu tổ chức sản xuất chuyển đổi mô hình quản lý, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm chi phí sản xuất, tái cơ cấu nguồn vốn tại các Công ty thành viên, tái cơ cấu nguồn vốn vay.

HĐQT đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư, thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Về công tác quản lý và điều hành: Trong năm 2018 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt

động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy chế để áp dụng vào điều hành, quản lý một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, giải pháp sản xuất kinh doanh theo xu thế thị trường.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã đề nghị Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự của Công ty và điều động chuyển nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, quản lý, điều hành của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Hoạt động của ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách, nhiệm vụ của mình và chấp hành đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty góp phần giữ vững sự ổn định trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị và tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc về việc công bố các thông tin theo quy định và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- HĐQT và Tổng Giám đốc tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban kiểm soát và từng bước cải thiện việc áp dụng các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát được và phản hồi cho các cổ đông biết đầy đủ, kịp thời và công khai.

- Trong năm 2018, theo văn bản số 132/VB-HĐQT ngày 16/08/2018 và số 133/VB-HĐQT ngày 17/08/2018 của HĐQT; Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra.

+ Cuộc thứ nhất; kiểm tra làm rõ trách nhiệm những cá nhân liên quan trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty (từng thời kỳ) dẫn đến; Âm kho than, âm liệu, mua bán vật tư tồn kho không sử dụng. Kết quả theo số liệu kiểm kê và đánh giá thực tế kho bãi do cơ quan độc lập thực hiện ngày 30/10/2016 xác định số liệu chênh lệch âm được hình thành từ trước năm 2016. Việc âm kho than được phân thành 02 giai đoạn cụ thể như sau:

- Giai đoạn (1) trước tháng 06/2010; giai đoạn này do ông Cao Quang Duyệt là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành tổng số lượng âm kho là 12.048,39 tấn than cám 4A.

- Giai đoạn (2) từ tháng 6/2010 đến 31/3/2016; giai đoạn này do ông Đinh Đức Hiền là Tổng giám đốc điều hành, tổng số là 28.338,24 tấn than cám 4A.

Nguyên nhân do lượng xuất vào để sản xuất thấp hơn so với tiêu hao thực tế và độ ẩm chưa chính xác khi nhập vào kho, sự cố sảy lò nhiều, nếu xuất vào

sản xuất theo tiêu hao thực tế thì giá thành cao không tiêu thụ được; Ngày 05/10/2017 HĐQT đã họp bàn về việc khắc phục lượng âm than, xác định rõ trách nhiệm cá nhân đã nhận trách nhiệm cam kết khắc phục tổng số; 10.000 tấn trong đó ông Cao Quang Duyệt 5000 tấn tính theo giá trị sổ sách tổng giá trị khắc phục là 9.281.972.400 đồng; ông Đinh Đức Hiền 5000 tấn tính theo giá trị sổ sách tổng giá trị khắc phục là 9.281.972.400 đồng;

Tính đến thời điểm kiểm tra 21/9//2018 Ông Cao Quang Duyệt đã khắc phục 1.077,4 tấn tương đương giá trị 2.000.000.000 đồng. Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết còn 3.923 tấn tương đương 7.281.000.000 đồng. Ông Đinh Đức Hiền đã khắc phục 975,1 tấn tương đương giá trị 1.810.012.713 đồng. Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết còn 4.025 tấn tương đương 7.470.987.287 đồng. Ban Kiểm soát đã báo cáo và kiến nghị HĐQT để ban hành văn bản đôn đốc khắc phục theo cam kết.

Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/01/2019 Ông Cao Quang Duyệt đã khắc phục song số lượng theo cam kết là 3.923 tấn than cám 4A với tổng số tiền 7.281.222.930, đồng. Tính đến thời điểm 31/3/2019 số tiền còn nợ của Ông Cao Quang Duyệt là : 0 đồng (không đồng).

Còn lại Ông Đinh Đức Hiền Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết là 4.025 tấn tương đương 7.470.987.287 đồng.

+ Cuộc thứ hai: Kiểm tra phần vốn góp, làm rõ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và các chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Thương Mại Sông Sinh giai đoạn từ năm 2015 đến 30/06/2018.

Vốn Điều lệ là 2.500.000.000,đ trong đó Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh góp 1.424.000.000, đ nắm giữ 56,96% kết quả: nguồn vốn góp vẫn bảo toàn, kinh doanh có lãi nhưng hiệu quả không cao, do công tác quản trị, quản lý chi phí và các giải pháp sản xuất kinh doanh chưa khoa học dẫn đến tỷ lệ chi phí chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu, công tác hạch toán và việc trích lập các quỹ chưa phù hợp với Điều lệ và chế độ kế toán hiện hành. Sau khi kiểm tra Ban kiểm soát Báo cáo kiến nghị với hội đồng quản trị bằng văn bản và được Hội đồng quản trị đã thống nhất bố trí thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp và tham gia HĐQT giữ chức giám đốc điều hành Công ty cổ phần Thương Mại Sông Sinh.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Công tác lập và báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác, kịp thời, rõ ràng, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định đảm bảo an toàn.

- Số liệu báo cáo tài chính của Công ty được lập cho niên độ 2018 đã được kiểm toán phù hợp với kết quả giám sát của Ban kiểm soát.

- Các báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp riêng đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Về cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ của đơn vị kiểm toán độc lập Công ty đã có ý kiến giải trình cụ thể như sau:

- Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã nhập tài sản đầy đủ theo quy định từ năm 2017 và trích khấu hao theo quy định hiện hành.

- Về nội dung Chi phí chờ phân bổ hiện Công ty lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí sửa chữa lớn từ 18 đến 36 tháng. Theo quy định hiện nay việc phân bổ như vậy vẫn nằm trong khung quy định. Hiện Công ty đang rà soát và điều chỉnh thời hạn phân bổ cho phù hợp với Dây truyền sản xuất.

- Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty đã trích lập dự phòng, việc kiểm toán cho ý kiến là trích thiếu. Công ty cho rằng việc trích lập của Công ty đã phù hợp vì Công ty đã rà soát và đánh giá tất cả các khoản công nợ này. Về cơ bản sẽ thu hồi được trên 60% nên trích lập trên cơ sở là khả năng thu hồi được.

- Đối với clinke xuất khẩu là mặt hàng không chịu thuế GTGT, hiện Công ty đang trong kỳ thanh tra thuế và chưa có kết luận thanh tra nên Công ty chưa điều chỉnh khoản thuế đầu vào chờ kết luận thanh tra sẽ điều chỉnh theo đúng quy định.

- Đối với khoản phí cấp quyền khai thác mỏ, Công ty đang phản ánh Phí cấp quyền khai thác mỏ Than Nguyễn Huệ và Mỏ đá Hà Phong trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước ngắn hạn” số tiền lần lượt là 9.552.777.535 VND và 5.816.612.889 VND (Thuyết minh số 9). Công ty đang chờ Quyết định của UBND tỉnh v/v miễn giảm tiền phí cấp quyền của hai Mỏ trên để hạch toán giảm chi phí đã hạch toán vì Mỏ đã đóng cửa và trả lại mặt bằng cho địa phương, phục vụ mục đích an sinh xã hội và kinh tế của tỉnh.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm trong 2018 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kết quả thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2018 | So sánh với KH (%) |
|-----|------------------------|-----|----------------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Sản xuất Xi măng | Tấn | 539.498,45 | 728.000, | 74,1 |
| 2 | Sản xuất Clinker | Tấn | 797.818,89 | 768.950, | 103,75 |
| 3 | Sản xuất than các loại | Tấn | 104.278,82 | 105.000, | 99,31 |

| | | | | | |
|---|--|----------------|------------|----------|--------|
| 4 | Sản xuất đá các loại | m ³ | 683.953,54 | 650.000, | 105,22 |
| 4 | Tổng doanh thu | Tỷ đ | 1.145,6 | 950,0 | 120,58 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đ | 3,366 | 1,0 | 336,6 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | Tỷ đ | 0,611 | | |
| 7 | Nộp ngân sách | Tỷ đ | 52,0 | 30,0 | 173,3 |
| 8 | Thu nhập B quân/tháng | Tr.đ | 8,0 | 7,0 | 114,28 |

Từ bảng tổng hợp nêu trên: Kết quả thực hiện năm 2018 một số chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

* Báo cáo tài chính Riêng (công ty mẹ)

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6.461.225.846 đồng. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 3.738.735.880,đ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ 574.230.501, đ

* Báo cáo tài chính Hợp nhất:

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 3.366.198.612, đ. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 611.698.667, đồng Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ 574.230.501, đ

Nguyên nhân chính dẫn đến có lợi nhuận năm 2018 là:

+ Đơn giá bán sản phẩm năm 2018 tăng so với cùng kỳ, đặc biệt là giá bán Clinker tăng trên trên 20% so với 2017. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng so với cùng kỳ. Công ty đã tiết giảm nhiều chi phí trong các khâu sản xuất.

+ Công ty đã rà soát và thanh lý, chuyển nhượng các tài sản, dự án kém hiệu quả trong kỳ như: Dự án Khu Trung tâm TM Cầu Sến, TS NM xi măng Lam Thạch I, TS tại NM xi măng Hà Tu...

Tuy nhiên vẫn còn một số nguyên nhân tồn tại ảnh hưởng hoạt động SXKD năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Năm 2017 lỗ 253,41 tỷ đồng trong đó lỗ trong hoạt động SXKD là 68 tỷ đồng còn lại là lỗ do việc chênh lệch tỷ giá có gốc ngoại tệ, lỗ do chi phí các dự án đã hoàn thành và không còn triển khai và bị thu hồi, lỗ do trích lập dự phòng phải thu khó đòi, lỗ do thiếu hụt do kiểm kê, số liệu báo cáo thực tế sử dụng và báo cáo sổ sách trong sản xuất xi măng và clinker chưa chính xác.

- Do dây truyền sản xuất chính xi măng và clinker đến nay đã đưa vào sử dụng hơn chục năm, thiết bị đã xuống cấp, chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tăng, năng suất sản phẩm không cao, hoạt động dưới công suất thiết kế, dẫn đến doanh thu và hiệu quả kinh tế còn thấp. lượng cung trên thị trường hiện nay đang dư thừa, hơn nữa sản phẩm Xi măng Lam Thạch của Công ty thuộc dòng xi măng địa phương nên việc cạnh tranh về thương hiệu và chất lượng kém hơn nhiều so với các loại sản phẩm khác thuộc Tổng Vicem.

- Trong quá trình đầu tư trước đây việc sử dụng nguồn vốn đầu tư giữa ngắn hạn và dài hạn chưa đúng quy định dẫn đến hoạt động tài chính mất cân đối nguồn vốn, việc thanh khoản và trả nợ gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay Công ty đang từng bước cơ cấu lại nguồn vốn với ngân hàng để đảm bảo việc thanh khoản trong hoạt động tài chính.

3. Các chỉ tiêu phân tích tài chính tại ngày 31/12/2018

(Nguồn báo cáo tài chính riêng)

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2017 | Năm 2018 |
|---|--------|----------|----------|
| 1. Cơ cấu tài sản | | | |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 71,16 | 72,58 |
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 28,83 | 27,41 |
| 2. Cơ cấu vốn | | | |
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 96,46 | 95,89 |
| - vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 3,53 | 0,04 |
| 3, Khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn | | 0,43 | 0,37 |
| + Hệ số thanh toán nhanh Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn | | 0,33 | 0,065 |
| 4. Năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | 8,16 | 14,78 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | | 0,58 | 0,76 |
| 5. Khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần. | | -0,26 | 0,003 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | -4,3 | 0,06 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | -0,15 | 0,0025 |
| +Hệ số lợi nhuận từ hoạt HĐKD/Doanh thu thuần | | -0,25 | 0,02 |

4. Nhận xét đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018

- Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 677,839 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2018 là 321,14 tỷ đồng tương ứng 86% vốn góp của chủ sở hữu.

- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 23,33 lần. Nợ phải trả /Tổng tài sản là 0,96. Tỷ lệ này là rất cao, từ đó nêu lên hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2018 là 1.432,5 tỷ đồng giảm so với đầu năm là 139 tỷ đồng trong đó:

- Nợ ngắn hạn là 1.087,3 tỷ đồng tăng 10 tỷ đồng so với đầu năm, Nợ dài hạn là 345 tỷ giảm so với đầu năm 149 tỷ đồng.

5. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2017 chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Công ty lãi còn thấp vậy thù lao của HĐQT và BKS không có.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Ban kiểm soát kiến nghị:

1. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty định hướng tiếp tục xây dựng chiến lược ngắn hạn, trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty kể cả nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng để triển khai đưa vào kinh doanh tạo dòng tiền ổn định để đảm bảo thanh khoản cho hoạt động tài chính của Công ty.

2. Tập trung giải quyết hoàn thiện các thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng đối với mỏ sét Núi Na để khai thác cung ứng nguyên liệu đầy đủ, kịp thời về số lượng và chất lượng đáp ứng cho nhà máy xi măng sản xuất ổn định, giảm chi phí giá thành để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

3. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án mở rộng Cảng Lam Thạch, dự án Nhà máy sản xuất bao bì, dự án lắp đặt bổ sung nâng công suất dây truyền đồng nhất than tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý KCN Cái Lân theo quyết định số 1165/QĐ-UBND tỉnh QN.

4. Đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa.

5. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định trích một tỷ lệ chi phí trên doanh thu để làm quỹ lương chi trả tiền lương hoặc tiền công cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát công ty.

6. Đề nghị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

VI. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.

Bước sang năm 2019, với khối lượng công việc và thách thức từ cơ chế thị trường đặt ra những nhiệm vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban TGD, và từng phòng ban nghiệp vụ. Khó khăn vẫn còn nhiều, đòi hỏi sự nỗ lực của từng CBCNV trong Công ty cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của quý vị cổ đông. Ban kiểm soát năm 2019 sẽ tập trung vào các hoạt động chính sau:

1. Tiếp tục kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động SXKD và tập trung vào giám sát các dự án đầu tư và vật tư nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty.

2. Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Xem xét về hoạt động kiểm tra, giám sát chặt chẽ, soát xét lại quy chế hoạt động theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng.

3. Giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

4. BKS sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác phối hợp của Ban Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ trong Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong niên độ tài chính năm 2019.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin kính chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, nhà đầu tư sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn .

Nơi nhận:

- BC tại ĐHĐCĐ
- Các TV, BKS
- HĐQT, TGD, Quý CĐ
- Lưu VP

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Quang Tịnh



CORPORATION

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam,

TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.852.2222

Số: 15/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019
Về việc: Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC của Chính phủ về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng kính trình Cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 2019 với các nội dung sau:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên tổ chức phát hành: Cổ đông Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Vốn Điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 371.811.090.000 đồng

Địa chỉ trụ sở: khu Hợp Thành, P. Phương Nam, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5700100263

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

- Tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn của Công ty, nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính (lãi vay) cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh



III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty

- Số lượng cổ phiếu: 37.181.109 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Phương án phát hành

- Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 621.811.090.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một tỷ tám trăm mười một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành: dự kiến trong quý II/2019 đến Quý IV/ 2019
- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Tiêu chí xác định đối tượng phát hành: Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng về tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị của Công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích cho Công ty.
- Thời gian phân phối: Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước về đợt phát hành
- Đối tượng phát hành: Theo danh sách dưới đây

Bảng 1: Danh sách đối tượng tham gia đợt phát hành tăng vốn:

| STT | Họ tên người mua | Địa chỉ | ĐKKD/ CMND | Mối quan hệ với Công ty | Số lượng CP đang nắm giữ | Số lượng cổ phiếu đăng ký mua thêm |
|-----|----------------------------|--|--------------|--|--------------------------|------------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Vawaz | Số nhà 08, Ngõ 12, Phố Phạm Thế Hiển, Tổ 28, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình | 1001059456 | Đại diện pháp luật Cty TNHH Tô Tây: Ông Tô Ngọc Hoàng, hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh | 2.900.000 | 10.000.000 |
| 2 | Ông Tô Ngọc Hoàng | A1401-C.Cư M3-M4, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | 034086003536 | Hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh | 0 | 5.000.000 |
| 3 | Cty TNHH HungKing Việt Nam | Số nhà 38, lô TT3A, dự án khu phố 3,4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình | 1001064569 | Không có quan hệ liên quan | 0 | 5.000.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Kiên | Tổ 38, khu giãn dân, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | 036065000491 | Không có quan hệ liên quan | 0 | 5.000.000 |



Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt phát hành riêng lẻ nêu trên miễn thực hiện thủ tục chào mua công khai trong các trường hợp sau:

- Chào bán, phát hành cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng chào bán vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Chào bán dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc một cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của QNC trong một đợt chào bán hoặc nhiều đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Phương thức xử lý cổ phần không phát hành hết: Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành

3. Nguyên tắc xác định giá phát hành

- *Giá trị sổ sách một cổ phiếu của CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh thời điểm 31/12/2018*

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị sổ} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 59.019.314.607 & \\ \text{sách 1 cổ} & = & & & \\ \text{phiếu} & = & \frac{\text{Tổng số cổ phiếu}}{\text{đang lưu hành}} & = \frac{59.019.314.607}{37.181.109} & = 1.587 \text{ đồng/cp} \end{array}$$

- *Theo phương pháp giá thị trường*

Hiện cổ phiếu QNC đang được thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch HNX (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội). Giá giao dịch bình quân 03 tháng gần nhất (từ 17/01/2019-17/04/2019) của cổ phiếu QNC luôn ở dưới 10.000 đồng/cổ phiếu (Cụ thể từ 3.600 đồng – 3.900 đồng/cổ phiếu)

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 67,24% cổ phiếu mới so với số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại sẽ dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác thị trường chứng khoán hiện tại bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu

4. Ủy quyền:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm đợt phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN.
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng. Điều chỉnh phương án phát hành trong để phù hợp với tình hình thực tế triển khai.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **250.000.000.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng cho 2 mục đích:

Bảng 2: Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Đơn vị: Đồng

| STT | Mục đích | Số tiền |
|-----|--|------------------------|
| 1 | Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2018 | 200.000.000.000 |
| 2 | Bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng | 50.000.000.000 |
| | Tổng cộng | 250.000.000.000 |

Chi tiết phương án sử dụng vốn cho 2 mục đích trên như sau:



1. Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2019

Bảng 3: Các khoản nợ gốc ngắn, trung và dài hạn năm 2019

Đơn vị: Đồng

| TT | Đối tượng (Ngân hàng) | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|----|---|------------------------|------------------------------------|
| 1 | Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh | 90.000.000.000 | Quý III/IV năm 2019, Và Quý 1/2020 |
| 2 | Ngân hàng Vietcombank - CN Quảng Ninh | 40.000.000.000 | Quý III/IV năm 2019, Và Quý 2020 |
| 3 | Ngân hàng NN và PTNT - CN tỉnh Quảng Ninh | 70.000.000.000 | Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020 |
| | Tổng cộng | 200.000.000.000 | |

2. Bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng:

Bảng 4: Danh mục hàng hóa cần bổ sung để phục vụ sản xuất

Đơn vị: Đồng

| TT | Danh mục Nguyên vật liệu, | Số tiền | Thời hạn thực hiện |
|----|---------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| 1 | Nguyên vật liệu chính | 35.000.000.000 | Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020 |
| 2 | Vật tư sửa chữa | 15.000.000.000 | Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020 |
| | Tổng Cộng | 50.000.000.000 | |

V. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN VÀ PHÂN PHỐI

Bước 1: UBCKNN chấp thuận phương án phát hành của Công ty

Bước 2: Công ty thông báo quyền mua cổ phần cho từng đối tác

Bước 3: Phân phối chứng khoán

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 13/QC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên QNC diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên QNC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của QNC.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Điều 19 – Điều lệ công ty)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của QNC và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V704 /2019-QNC/VSD-ĐK lập ngày 16/04/2019 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của QNC
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 người; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

- c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyên Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông QNC được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội,
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu và chuyển cho Ban Thư ký;
 - Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đăng ký thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;



- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được QNC trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; biểu quyết thông qua các tờ trình, các vấn đề /nội dung của Đại hội, thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung trình đại hội trong chương trình.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết các phương án lựa chọn tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ QNC và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông QNC biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- TTĐU, TTCĐ Công ty;
- Các phòng ban/đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu VP.



Đỗ Hoàng Phúc



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH (QNC)

Thời gian: ½ ngày, từ 7 giờ 00 ngày 20 tháng 05 năm 2019

Địa điểm: Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1 Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh)

| TT | THỜI GIAN DỰ KIẾN | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | TỔ CHỨC THỰC HIỆN |
|----|-------------------|--|--|
| 1 | 7:00 – 8:00 | Đăng ký tham dự đại hội | Ban tổ chức |
| 2 | 8:00 – 8:05 | Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu | Thư ký HĐQT |
| 3 | 8:05 – 8:15 | <ul style="list-style-type: none"> o Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa điều hành Đại hội, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội; o Thông qua các quy chế tổ chức của Đại hội | Thư ký HĐQT |
| 4 | 8:15 – 8:20 | Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu | Kế toán trưởng |
| 5 | 8:20 – 8:25 | Khai mạc Đại hội | Trưởng BKS Công ty |
| 6 | 8:25 - 9:00 | Các báo cáo tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> o Báo cáo hoạt động của HĐQT và về kết quả năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 o Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 . o Báo cáo của BKS về kết quả năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019, Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019. | 1. Chủ tịch HĐQT 2. TGD 3. Trưởng BKS |
| 7 | 9:00 - 09:30 | Trình Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung tại ĐH: <ul style="list-style-type: none"> o Thông qua Báo cáo HĐQT, BKS, BGĐ về kết quả SXKD 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; o Thông qua BCTC kiểm toán năm 2018; o Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; o Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và cơ cấu lại số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020; o Thông qua phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty; o Thông qua kết quả bán, thành lý tài sản, chuyển nhượng dự án và thoái vốn của QNC tại các đơn vị; o Thông qua kết quả định giá và góp vốn của QNC tại CLI; o Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ | Thư ký Đại hội Đọc các nội dung cần biểu quyết và các tờ trình Chủ tọa Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung của ĐH |
| 8 | 09:30 – 09:45 | Thảo luận | Chủ tọa ĐH |
| 9 | 09:45 – 09:55 | Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội | Thư ký Chủ tọa |
| 10 | 10:00 | Bế mạc, kết thúc Đại hội | Trưởng BKS Công ty |